



Vĩnh Long ngày 25.6.2019

Kính gửi: Quý Cha
Quý Tu sĩ nam nữ
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v CÁCH THỨC PHÂN ĐỊNH

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ có mươi hai đề tài chia sẻ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam về Đồng Hành với các Gia Đình gặp khó khăn. Giáo Phận Vĩnh Long, trong gợi ý mục vụ lần VII, sẽ nói về Cách thức Phân định.

Chúng ta nhớ lại đồng hành là bày tỏ lòng bác ái của Giáo hội đối với các gia đình đang trải qua khủng hoảng hôn nhân, nhưng các gia đình này luôn chấp nhận sự bất khả phân ly của hôn nhân. Trong phân định, chúng ta cần biết phân biệt tòa trong bí tích (Giải tội) và tòa trong ngoài bí tích (Linh hướng mục vụ). Mục đích của sự phân định là để hòa nhập vào trong cộng đồng, những người, mà vì thiếu hiểu biết, vì sợ hãi, vì tâm lý bất ổn, trong đời sống hôn nhân của họ, đã bị loại trừ khỏi đời sống cộng đoàn. Cho nên, phải chọn cách thức phân định đúng đắn để giúp đỡ các gia đình như thế. Những tiến trình của Cách thức Phân định.

Tự kiểm. Các gia đình trong những hoàn cảnh khó khăn đặt mình trước mặt Chúa, xét mình, để nghe tiếng Chúa. Họ phải tự hỏi xem mình đã sống thế nào đối với con cái, có nỗ

lực hòa giải với người phối ngẫu hay không, có những va chạm nào đối với những người khác trong cộng đoàn Họ đạo: “*Vấn đề là một lộ trình đồng hành và phân định nhằm hướng dẫn các tín hữu này đi đến ý thức về tình trạng của họ trước mặt Thiên Chúa*” (NVTY 300). Cả vị mục tử lẫn các gia đình cần “*sự khiêm tốn, cẩn trọng, lòng yêu mến Hội thánh và giáo huấn của Hội thánh, trong tâm thành tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa và khao khát đáp lại thánh ý Ngài cách hoàn hảo hơn*” (xem NVTY 300).

Phân định rõ ràng các hoàn cảnh: Những gia đình sống chỉ có hôn nhân dân sự; những người chung sống như vợ chồng mà không có Hôn phối; Những gia đình sống trong tình trạng ly thân, ly dị tái hôn, nhưng sống đức tin Kitô giáo tích cực và họ cảm thấy không thể nào cứu vãn được.... (xem TNTY 298). Đối với những gia đình như thế thì không có một khoản luật chung nào.

Áp dụng lòng thương xót của Thiên Chúa. Không loại trừ những kéo những gia đình trong tình trạng khó khăn như thế vào trong công đoàn. Hội thánh không phán quyết một cách khắt khe và lèn án ai cả, nhưng phải phổ biến lòng thương xót của Thiên Chúa trên tất cả mọi người thành tâm thống hối. “*Vì bác ái đích thực luôn vô cùng đại lượng, vô điều kiện và vô cầu*” (xem NVTY 296).

Từ những tiêu chuẩn trên, những phân định và đặc biệt trong cách thức phân định đúng đắn nên lấy Tin mừng, đức ái và lòng thương xót của Thiên Chúa làm tiêu chuẩn. Các vị mục tử nhân lành của Thiên Chúa khi trao đổi ở tòa trong bí tích

(Giải tội) và ngay cả tòa trong ngoài Bí tích cũng nên cho những lời khuyên, lời an ủi, vượt qua những hiểu lầm để làm xoa dịu nỗi buồn của các người phối ngẫu sống trong những hoàn cảnh khó khăn, và tìm đủ mọi cách để các gia đình này có thể hội nhập với cộng đoàn Họ đạo: không loại trừ, nhưng tái hòa nhập (xem NVTY 296). Các mục tử tránh “ẩn nấp sau những giáo huấn của Hội thánh “để ngồi trên tòa ông Môsê và phán quyết đôi khi với thái độ tự tôn và hời hợt đối với các trường hợp khó khăn và những gia đình bị thương tích”” (NVTY 305).

Xin Chúa dạy chúng ta biết thương yêu nhau luôn có những phân định, phán quyết sáng suốt dựa vào Tin mừng và lòng thương xót Chúa, lấy đức ái mà đối xử với nhau. Xin Chúa ban phúc lành cho chúng ta và đặc biệt là cho những Gia đình gặp khó khăn.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long



Tháng 7/2019

CÁCH THỨC PHÂN ĐỊNH

Đức Thánh Cha Phanxicô nói «các Mục tử không thể cảm thấy hài lòng chỉ bằng cách áp dụng các luật luân lý cho những người sống trong những hoàn cảnh “bất qui tắc”» (AL 305). Do hoàn cảnh hoặc có thể bởi các yếu tố giảm khinh, những người sống trong một “hoàn cảnh tội lỗi” về khách quan – mà không phải là lỗi phạm chủ quan hoặc hoàn toàn không phải là lỗi phạm – rất có thể đang sống trong ân sủng của Chúa, họ có thể yêu thương, và cũng có thể tăng trưởng trong đời sống ân sủng và bác ái, trong khi được Hội thánh giúp đỡ. Các Mục tử cần đồng hành và giúp họ phân định để tìm ra những cách khả dĩ để đáp lại tiếng Chúa và để lớn lên qua các giới hạn. Cuộc sống mà lúc nào cũng đòi rạch rời, chỉ là hoặc trắng hoặc đen, thì có khi sẽ đóng kín con đường của ân sủng và của triển nở, làm nản lòng người ta trên con đường nên thánh (x. Al 305).

Nhưng để tránh có những giải thích lách lật Đức Giáo hoàng lưu ý «dù sao Hội thánh cũng không được từ bỏ đề nghị lí tưởng trọn vẹn của hôn nhân, kế hoạch của Thiên Chúa với tất cả tầm vóc cao cả của nó» (AL 307).

Mục tiêu của sự phân định

Đức Giáo hoàng Phanxicô, dựa theo Thượng Hội đồng, đề nghị ít nhất là 7 đặc tính cơ bản của một sự phân định đúng đắn như sau đây:

Đồng hành và phân định là một lộ trình «nhầm hướng dẫn các tín hữu này ý thức về tình trạng của họ trước mặt Chúa».

«Cần đào luyện một phán đoán đúng đắn về những gì gây cản trở khiến người tín hữu ấy không thể tham dự đầy đủ hơn vào đời sống của Hội thánh».

Xem xét các bước thuận lợi có thể xúc tiến và phát triển khả năng tham dự đó.

«Không bao giờ được phép bỏ qua những yêu sách của sự thật và bác ái theo Tin mừng như Hội thánh đề nghị».

Yêu cầu phải biết «khiêm tốn, cẩn trọng, yêu mến Hội thánh và giáo huấn của Hội thánh».

Chân thành tìm kiếm thánh ý Chúa và khao khát đáp lại thánh ý Ngài cách hoàn hảo hơn.

Hàm ý không bao giờ đặt những ước muốn riêng của mình trên lợi ích chung của Hội thánh

Cách thức phân định: cùng cảm nghĩ với Hội thánh

Thánh I-nhã Loyola có đưa ra những chỉ dẫn giúp phân định trong sách Linh Thao của ngài:

«Tất cả những điều chúng ta phải quyết định lựa chọn nhất thiết phải là những điều, tự chúng không tốt không xấu, hoặc tốt và phù hợp với ý của Mẹ Thánh là Hội thánh phẩm trật, chứ không phải là những điều xấu hay những điều đi ngược với Hội thánh»[1].

Hơn nữa, «Có những điều mà khi việc lựa chọn đã dứt khoát, thì không thể thay đổi, chẳng hạn như đã chịu chức linh mục hay đã kết hôn» (171). Trong trường hợp đó, «một khi đã làm

việc lựa chọn không thể đổi thì không được chọn lại nữa vì không thể cởi bỏ được» (172).

Như vậy, nếu bạn đã kết hôn, bạn không cần phải phân định để biết liệu bạn có nên kết hôn lần nữa hay không. Hôn nhân của bạn không phải là vấn đề để đem ra bàn luận tìm thánh ý Chúa nữa. Tốt hơn, hãy xem xét cuộc kết hợp mới hiện tại ngoài hôn nhân của bạn. Cuộc kết hợp “trái qui tắc” đó mới là vết thương và nỗi đau của bạn. Ở đây chúng ta cần tìm biết cách thức để quay về với sự thật của «tình trạng của đương sự trước mặt Chúa» (AL 300). Như vậy mục đích là trở về một lối sống phù hợp với sự thật của dây liên kết hôn phối của bạn. Sự thật của dây hôn phối ấy, không còn là đối tượng của chọn lựa nữa, mà là bối cảnh để thực hiện phân định sao cho thật ý nghĩa.

Để phân định tốt, người ta cần có suy nghĩ và cảm thức cùng chung với Hội thánh (*sentire cum ecclesia*). Muốn vậy, chúng ta phải khiêm tốn, ngoan ngoãn và chân thành. Thánh I-nhã cũng trong sách Linh thao nói, trong những qui tắc «phải theo để được cảm nghĩ chân chính trong Hội thánh chiến đấu», rằng phải «gạt bỏ mọi phán đoán riêng, ta phải giữ tâm hồn qui hướng và sẵn sàng vâng phục Hiền thê thật của Đức Kitô, Chúa chúng ta, là Hội thánh phẩm trật, Mẹ Thánh chúng ta» (353). Đối với Thánh I-nhã, cảm thức và suy nghĩ cùng với Hội thánh có nghĩa là «ca ngợi mọi giới luật của Hội thánh, sẵn sàng tìm lí lẽ để bênh vực và không bao giờ công kích» (361). Bởi thế, phân định không có nghĩa là biện chính cho những ước muốn có thể thông cảm nhưng vô lí, đúng hơn, phân định là tìm những lí lẽ đáp ứng những đòi hỏi của sự thật và bác ái.

Câu hỏi gợi ý suy tư và thảo luận

1. Anh chị, nếu là người đang sống một kết hợp “trái qui tắc”, tức là đã li dị và tái hôn, hiện nay có cảm thấy khao khát muốn sống đức tin qua việc hiệp thông như thế nào đó với Hội thánh của Chúa không? Đó là những ước muốn cụ thể nào? Những điều đó có được thỏa nguyện không, tới mức nào?
 2. Anh chị đã gặp gỡ một linh mục, hoặc một Kitô hữu (tu sĩ, giáo dân) đáng tin cậy nào đó khả dĩ đồng hành giúp anh chị phân định tìm thánh ý Chúa cho cuộc sống hiện tại chưa?
 3. Các nhóm nhỏ (hội đoàn, Cộng đoàn Kitô nhỏ, bạn hữu, láng giềng Kitô hữu) của giáo xứ, giáo phận chúng ta đã có ý thức và thực hiện mục vụ truyền giáo nơi các gia đình “trái qui tắc” này như thế nào?
 3. Là linh mục, và là mục tử của Dân Chúa ở địa phương cũng như trong tinh thần hiệp thông Hội thánh, các cha đã có cùng cảm thức và băn khoăn với Hội thánh, với Đức Giáo hoàng và Thượng Hội đồng Giám mục, về “Đồng hành là mục vụ chính yếu nhất của Hội thánh”?
-

[1] I-nhã Loyola, Linh Thao, s.170.

+ GM Louis Nguyễn Anh Tuấn





Kêu mời: Anh chị em thân mến, để có một sự phân định rạch ròi đúng đắn, chúng ta cần theo tiêu chuẩn căn bản là *luật tiệm tiến của dây hôn phối*, và cần mở đúng chìa khoá là *sự thật của dây hôn phối*. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: "Thuở ban đầu, Đấng Tạo Hoá đã làm ra con người có nam có nữ".* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang gặp khó khăn: tìm về Thánh Ý Thiên Chúa trong hôn nhân, và có đủ nghị lực để thi hành ý Chúa.
2. *Chúa phán: "Vì thế, người ta sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với nhau, và cả hai sẽ thành một xương một thịt".* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang gặp khó khăn: luôn tôn trọng luật hôn nhân gia đình để vượt qua lúc ngặt nghèo.
3. *Chúa phán: "Vì các ông lòng chai dạ đá, nên ông Mô-sê đã cho phép các ông rẫy vợ".* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang gặp khó khăn: được uốn lòng theo Rất Thánh Trái Tim Chúa mà xây dựng tình yêu và hạnh phúc gia đình.
4. *Chúa phán: "Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly".* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang gặp khó khăn: biết luôn tôn trọng thánh ý Chúa, tôn trọng mối dây liên kết trong hôn nhân, để được hạnh phúc trong gia đình.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa đã liên kết se duyên cho hôn nhân của loài người. Xin Chúa ban Thánh Thần tình yêu xuống trên mỗi gia đình chúng con, để Người giúp chúng con xây dựng tình yêu hạnh phúc ở đời này, và đời sau trên thiên đàng. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền

YÊU NHƯ CHÚA YÊU

Nếu hạnh phúc được ví như là cơm, thì người chồng chính là gạo, người vợ chính là nước. Gạo và nước, có để chung với nhau ngày này sang ngày khác, thì mãi mãi chẳng bao giờ thành cơm. Gạo sẽ hư thối. Nước cũng thành nước hôi. Để thành cơm, phải có lửa. Lửa nóng, lửa cháy sẽ làm cho nước sôi, gạo chín. Lửa ấy chính là tình yêu. Thánh Augustinô viết: “**cứ yêu đi rồi làm gì thì làm**”. Khi nói về vợ chồng, người ta thường nói về yêu. Vợ chồng là yêu. Và có yêu mới lấy vợ lấy chồng.

Nhưng không phải sau khi kết hôn thì tình yêu sẽ luôn tồn tại và hạnh phúc sẽ tự đến. Tình yêu sẽ biến mất nếu chúng ta không bảo vệ và vun đắp trong thực tế đời sống hàng ngày. Sau ngày cưới, cuộc sống có thay đổi: không còn sống riêng rẽ nhưng gắn bó nên một với nhau, ăn chung bàn, ở chung nhà, chịu chung số phận, đi chung cuộc đời.

Giao ước hôn nhân là một nhiệm vụ nặng nề. Nặng nề vì hai người không những phải chung sống với nhau, mà còn phải nêu một xương một thịt với nhau. Không phải chỉ chung sống một năm, hai năm, ba năm, mà là suốt đời. Phải chấp nhận sự khác biệt của nhau: khác dòng máu, khác họ hàng, khác tính tình mà phải liên kết lại với nhau, tất nhiên chẳng phải dễ dàng. Chấp nhận nhau cho đến chết là vấn đề không đơn giản. Thời gian đầu chung sống là cả một quá trình làm quen với tập quán của nhau. Có thể tìm hiểu và yêu nhau một tháng, hai tháng, một năm, ba năm, nhưng chung sống với nhau mới thấy còn nhiều điều xa lạ. Người chồng phải làm quen với những

chuyện lặt vặt rất buồn cười của vợ. Vợ cần làm quen với những lề thói riêng tư của chồng. Quá trình chung sống là một sự thích nghi liên tục để chấp nhận nhau và nén một với nhau: “*mình với ta tuy hai mà một*”, nhưng cũng phải tôn trọng cái khác biệt của nhau “*Ta với mình tuy một mà hai*”; em là em. Anh vẫn cứ là anh. Khác biệt nhưng không đối chọi; đồng tình nhưng không đòi buộc đồng hóa.

Có hai vợ chồng nợ được mời đi ăn đám cưới lúc 11g30. Từ 10 giờ, chị vợ đã đánh phấn, tô son, sơn móng tay, chải đầu tóc, rồi mặc đồ thử, ngắm nghía và thay đổi bộ khác. Ông chồng thì ngồi chờ nhấp nhôm, lâu lâu ngó đồng hồ. Nóng ruột chờ đợi chịu hết nổi, bàn gắt lên: “11g30 dự tiệc mà 12 giờ chưa ra khỏi nhà”, bôi gì mà bôi lăm thế? Thế là bão nổ lên rồi. Bên tiếng sắt, bên tiếng chì, không ai nhịn ai! Hậu quả, sứt mẻ tình cảm là điều không tránh khỏi.

Tình yêu thắng hết mọi sự. Có tình yêu thì chồng hoà vợ thuận, con cái ngoan ngoãn, cha thương mẹ quý. Nếu muốn gia đình hạnh phúc và tràn ngập tình yêu, chúng ta cần phân định rõ và vạch ra đúng hướng sống cho đời gia đình:

Điều thứ nhất: nhìn ngón tay chỉ lối của Chúa.

Như câu đáp ca thường được hát trong thánh lễ hôn phối: “*phúc thay bạn nào tôn sợ Chúa, bạn nào ăn ở theo đường lối của Người*”. Thế đấy, Chúa chính là cội nguồn của tình yêu, là đích điểm của hạnh phúc. Bỏ quên Ngài, bỏ mất Ngài, hạnh phúc sẽ mãi chỉ là ước mơ. Những lời ngài dạy, là những chỉ thị của tình yêu. Bỏ ngang qua những thị của Ngài, người ta sẽ lạc lối. Quên đi những đường lối của Ngài; thả trôi đời mình trong những dòng lũ đam mê; buông thả đời mình theo những ý

muốn riêng tư ích kỵ, thì chắc chắn một điều, bờ cập bến sẽ là một gốc cây bất hạnh. Tình yêu chẳng bao giờ hiện diện.

Điều thứ hai: nhìn vào dấu chân Chúa đi.

Để mang lại hạnh phúc cho nhân loại, Chúa Giêsu đã hoàn toàn sống đời hy sinh quên mình. Chúa Giêsu hy sinh tất cả cho người yêu là Giáo Hội. Chúa yêu đến nỗi chết cho Hội Thánh. Tình yêu khoan dung đến nỗi mà dù Hội thánh có tội lỗi có chối Chúa như Phêrô Ngài vẫn tha thứ. Ta nhìn vào tình yêu Chúa Giêsu đối với Hội thánh mà mình sống.

Ta tự hỏi: Chúa Giêsu có tát Hội thánh bao giờ không? Vậy sao mình là chồng cứ lên gối đều đều vậy. Ngược lại, Hội thánh có chửi Chúa Giêsu bao giờ không? Vậy sao mình là vợ nói dai thế. Một trong những cái đòn ông sợ nhất là tội nói dai. Nếu chúng ta nhìn vào tình yêu của Chúa Giêsu đối với Hội thánh mà cư xử với nhau thì gia đình sẽ thành như thiêng dâng.

Điều thứ ba: chịu đựng lẫn nhau

Có gia đình kia: Số là, mùa lúa năm ấy đạt năng suất cao và lại được giá. Người chồng muốn mua một chiếc xe Wave @ Bà vợ thì muốn mua cup 50. chồng muốn màu đỏ. Vợ muốn màu xanh. Cuối cùng, nhà có chiếc Wave màu đỏ. Bà vợ nói chồng gì mà độc tài, mới mở miệng là ông gạt phắt đi. Từ những bất hoà nhỏ âm ỉ dẫn đến mâu thuẫn sự hiệp thông.

Chịu đựng đòi hỏi khoan dung. Chịu đựng là một thử thách lớn như có người nói: “thương nhau ba tháng, cãi nhau ba năm, nhịn nhau ba mươi năm”. Vì ở với nhau càng lâu, càng khám phá ra những khuyết điểm của nhau.

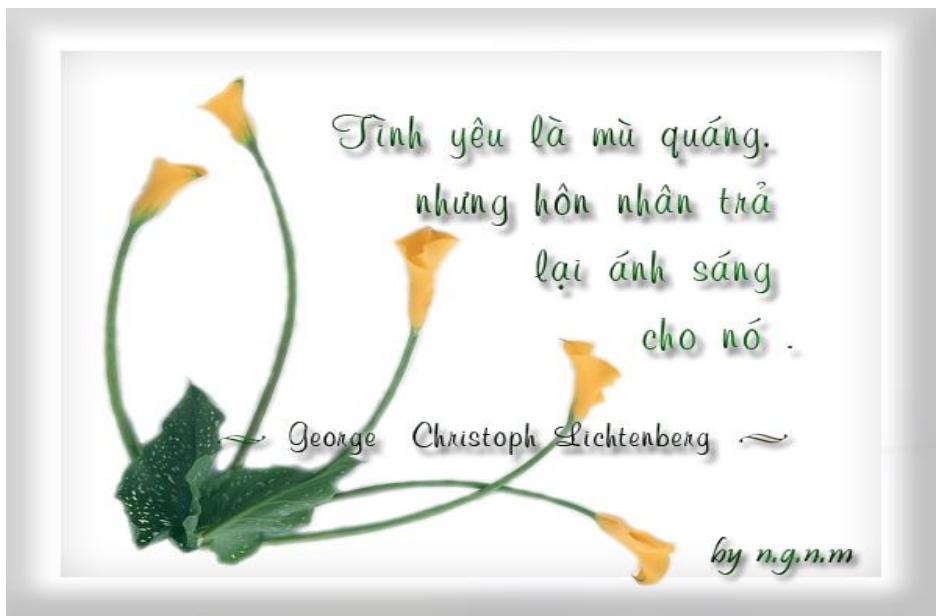
Muốn hạnh phúc không thể đòi hỏi người bạn đời rập theo khuôn mẫu mình muốn nhưng chính bản thân phải biết hòa hợp với những cái yếu kém nơi người bạn đời. Muốn hạnh

phúc, đừng vì ý mình hãy đạt đến ý của nhau. Không nên bảo thủ ý kiến mà phải biết lắng nghe để thống nhất ý kiến với nhau. Mình sẽ hạnh phúc nếu trước hết mình làm cho người bạn đời của mình được hạnh phúc.

Điều này chỉ có thể thực hiện được nhờ chính sức mạnh của tình yêu. Nếu không có tình yêu, quả thật hôn nhân trở thành địa ngục của trần gian.

Khi sống đời hôn nhân gia đình, chắc chắn phải có những lúc “bao tố mưa sa”. Vì thế mà các gia đình Công Giáo đặc biệt là những gia đình gặp khó khăn cần nhìn vào tình yêu của Chúa Giêsu dành cho Giáo Hội và biết sống bằng tình yêu đó.

Lm Gioan Lê Tiến Thiện





MỤC VỤ HÔN NHÂN THỂ THỨC KẾT HÔN THEO GIÁO LUẬT

(Đ.1108)

Như chúng ta đã biết để một hôn nhân thành sự cần phải có ba điều kiện:

Đôi bạn kết hôn không mắc ngăn trở nào (12 ngăn trở: tuổi, bất lực, dây hôn phối trước, khác đạo, chức thánh, lời khấn trọng đời trong dòng tu, cưỡng đoạt, mưu sát người phối ngẫu, họ máu, họ kết bạn, liêm sĩ, con nuôi).

Đôi bạn phải có sự ưng thuận kết hôn (sự ưng thuận của người có đủ lý trí và ý chí: lý trí để hiểu biết quyền lợi và bổn phận trong hôn nhân; ý chí: ước muốn kết hôn trong tự do).

Việc kết hôn của đôi bạn diễn ra theo thể thức của luật định.

Ngoài hai yếu tố người kết hôn không mắc những ngăn trở do luật định và sự ưng thuận kết hôn như là hai điều kiện thiết yếu để cho hôn nhân thành sự; Giáo luật còn đòi buộc hai người kết hôn với nhau phải biểu lộ sự ưng thuận này ra bên ngoài bằng lời nói, bằng dấu hiệu hay bằng hành động. Việc biểu lộ sự ưng thuận ra bên ngoài được Giáo luật quy định theo một cách thức riêng, chúng ta gọi là thể thức luật định hay thể thức Giáo luật.

Giáo luật quy định hai thể thức kết hôn như sau: thể thức thông thường và thể thức ngoại thường. Ở đây, chúng ta chỉ xét tới

hình thức thông thường mà thôi, vì hoàn cảnh Giáo hội Công giáo ở Việt nam không có nơi nào bị rơi vào hoàn cảnh phải áp dụng thể thức thứ hai là ngoại thường cả.

Thể thức kết hôn thông thường gồm có: một đàng là nghi thức phụng vụ, và đàng khác là thể thức luật định. Thường thường cả hai khía cạnh trùng hợp với nhau, theo nghĩa là đôi tân hôn trao đổi sự ưng thuận trong nghi thức phụng vụ là Thánh lễ diễn ra tại nhà thờ (đ.1118,1). Tuy nhiên, vì hoàn cảnh nào đó người ta chỉ cử hành hôn nhân theo thể thức luật định, nghĩa là việc trao đổi sự ưng thuận ngoài thánh lễ. Thường thì thể thức này chỉ dành cho những đôi hôn phối gặp vấn đề đặc biệt.

Ý nghĩa và thể thức hôn nhân trong phụng vụ thánh lễ:

Ý nghĩa: việc cử hành hôn nhân (hôn lễ) trong Thánh lễ được khuyến khích đặc biệt, không phải vì để tăng thêm phần long trọng cho bằng ý nghĩa thần học của nó: Giáo hội mời gọi đôi bạn cần lãnh nhận mẫu gương và sức mạnh của tình yêu từ Hy lê Thánh Thể, nơi Đức Kitô bày tỏ lòng yêu thương người bạn đến nỗi trao hiến mạng sống của mình cho người mình yêu (Giáo hội). Ngoài ra, khi cử hành hôn lễ trong Thánh lễ đôi bạn không những được khuyến khích rước lễ, nhưng còn tham gia tích cực vào lễ nghi qua việc đọc các bài Sách Thánh, dâng ý chỉ trong phần lời nguyện giáo dân, được cộng đoàn hiệp ý cầu nguyện cho.

Thể thức: dù hôn lễ được cử hành trong thánh lễ hay ngoài thánh lễ, nghi lễ hôn phối đều diễn ra sau phần Phụng vụ Lời Chúa, và gồm những thể thức luật định như sau:

Đôi bạn đến trước linh mục chủ sự và hai nhân chứng để bài tỏ sự ưng thuận của mình.

Vị chủ tế hỏi đôi bạn xem họ có tự do và thực lòng kết hôn, chứ không bị ép buộc hay không? Họ sẵn sàng yêu thương và tôn trọng nhau suốt đời hay không? Họ có sẵn sàng yêu thương và đón nhận con cái mà Chúa sẽ ban và giáo dục chúng theo luật Chúa Kitô và Giáo hội hay không? Điều này nhằm để trắc nghiệm đôi tân hôn về sự ưng thuận, đặc tính và mục đích của hôn nhân.

Kế đến vị chủ sự mời đôi bạn cầm tay nhau nói lên sự ưng thuận kết hôn trước mặt Thiên Chúa và Hội Thánh (đây là nghi lễ chính yếu, khuyên đôi bạn học thuộc lòng và trao đổi sự ưng thuận nầy bằng cả lý trí và con tim của mình). Công thức đôi tân hôn trao đổi sự ưng thuận như sau:

Tôi nhận em (anh) làm vợ (chồng), và hứa sẽ giữ lòng chung thuỷ với em (anh), khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh hoạn cũng như lúc mạnh khoẻ, để yêu thương và tôn trọng em (anh) suốt đời tôi.

Sau khi đôi bạn trao đổi sự ưng thuận, chủ sự tuyên bố:

Xin Thiên Chúa đoái thương xác nhận sự ưng thuận mà anh chị đã tỏ bày trước Hội Thánh, và xin Người đổ tràn ơn phước cho anh chị. Sự gì Thiên Chúa liên kết, loài người không được phân ly. Amen.

Kế đó là nghi thức làm phép và trao nhẫn. Người chồng và người vợ lần lượt đeo nhẫn vào ngón tay của bạn mình và nói:

Em (anh) hãy nhận chiếc nhẫn này để làm bằng chứng tính yêu và lòng trung thành của anh (em), nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.

Phụng vụ hôn nhân kết thúc với lời nguyện giáo dân và lời chúc phúc cho đôi tân hôn. Nếu hôn phối được cử hành trong thánh lễ thì lời chúc phúc được đọc sau kinh Lạy Cha.

Lm Phêrô Hồ Hoàng Vũ



Hãy Cứ ...

Sống

HÃY CỨ SỐNG bằng lời yêu chân thật
Dù cuộc đời không là những giấc mơ
Có đôi khi đời tàn nhẫn vô bờ
Vẫn phải sống để tập lòng kiên nhẫn.

HÃY CỨ YÊU bằng trái tim thành khẩn
Dù tình người chỉ quanh quẩn lợi danh
Và con tim nhiều khi phải tranh giành
Khi thất bại, hãy yêu thêm lần nữa.

HÃY CỨ VUI bằng cõi lòng chan chứa
Dù chuyện buồn đang xảy đến quanh ta
Niềm vui kia chờ nên để nhặt nhòa
Nó sẽ giúp ta thêm lòng dung cảm.

HÃY CỨ TIN đời không là sầu thảm
Lấy sức mình xây dựng một niềm tin
Dù người đời cười chê cứ làm thịnh
Niềm tin sẽ giúp ta tròn mơ ước.

HÃY THÚ THA những gì tha thứ được
Bởi trong lòng đã mở cửa từ bi
Để trong ta còn chỗ trống khác ghi
Những tốt đẹp đời thường luôn sẵn có.

HÃY CỨ NHÌN những cuộc đời gian khó
Để nhớ rằng ta còn có điều may
Và quanh ta vạn vật sẽ đổi thay
Ta hạnh phúc vì vận đời đưa đẩy.

Tác giả: HNLc



ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ KHUÔN MẶT NGƯỜI LINH MỤC HÔM NAY [1]

Trong xã hội Việt Nam hôm nay, càng ngày giáo dân càng phản ảnh về những tiêu cực của đời sống linh mục, nhất là lối sống hưởng thụ, quyền hành, ngặt nghèo, xa cách giáo dân... Xin chia sẻ một số nét tiêu biểu trong tính cách rất dễ thương, và là khuôn mặt người linh mục rất dễ mến của Đức Thánh Cha Phanxicô. Đó là tính cách rất hấp dẫn của con người linh mục, vì nó phác họa lại dung mạo của Đức Kitô, đem lại một sức năng động mới cho các linh mục hôm nay.

Sống khó nghèo

Đức Phanxicô khi còn là Tổng giám mục ở Buenos Aires, ngài không sử dụng xe hơi riêng, cũng không có tài xế riêng. Ngài sử dụng phương tiện giao thông công cộng, métro hoặc xe bus. Ngài từ chối ở trong ngôi biệt thự xinh đẹp của tòa tổng giám mục, và đến ở trong căn hộ hai phòng nhỏ trên lầu 3 của Nhà Chung giáo phận.

Khi lên ngôi, ngài không đến ở căn phòng dành cho giáo hoàng nhưng ở tại nhà khách thánh Matta, căn phòng số 201 dành cho khách trọ, phòng ăn chung, cùng ngồi chung với mọi người.

Sau khi đắc cử giáo hoàng, vị chưởng nghi Guido Marini đề nghị ngài mặc áo choàng đỏ, tượng trưng cho quyền lực, ngài

trả lời: “Không, cám ơn... Lễ hội hóa trang đã kết thúc rồi”. Hôm sau, ngày đăng quang, ngài cũng không mang giày đỏ cổ điển và vớ tím, nhưng mang đôi giày màu đen cũ kỹ đã biến dạng.

Trong việc tuyển chọn các giám mục, ngài thông báo cho các sứ thần thay mặt cho giáo triều có trách nhiệm tiến cử các ứng viên rằng: “Đó phải là những mục tử gần dân chúng, yêu mến sự khó nghèo, không mang nǎo trạng “ông hoàng”[2].

Một buổi sáng tháng Chín, trong một thánh lễ tại nhà nguyện thánh Matta, ngài đã công kích việc tôn thờ tiền bạc và tỏ ra rất phiền muộn. Ngài nói rằng, dính bén tiền bạc thì sẽ xa cách Thiên Chúa. “Tiền bạc làm cho tinh thần trở thành bệnh tật, làm đức tin trở thành tàn tật”. Ngài còn nói thêm rằng, tình yêu tiền bạc khiến các linh mục và giám mục phạm tội. Và nếu lòng tham nổi lên, thì “tinh thần hư hỏng, có nguy cơ coi tôn giáo như một nguồn thu lợi”.

Sống cho người nghèo

Khi còn là vị tổng giám mục, ngài đi ra phố như một linh mục, và xác tín sâu xa rằng, việc gặp gỡ người nghèo giúp tìm được sự phong phú thiêng liêng, bởi vì nơi người nghèo, người ta nhận ra tính thật thà và đơn sơ cách đặc biệt trong mối tương quan với Chúa. Ngài biết các khu ngoại ô cũng là thế giới của bạo lực, ở đó sự tàn ác vẫn treo lơ lửng. Vì bênh vực người nghèo chống lại những bất công và các thế lực đen tối, ngài cũng nhận được những lời đe dọa. Nhưng ngài vẫn khẳng khái: “Tôi sẽ không rời bỏ đường phố”[3].

Ngài luôn đến các giáo xứ, nhất là các giáo xứ vùng ngoại ô để thăm viếng những gia đình nghèo khổ. Ngài luôn nhắc các linh mục: “Giáo hội không phải được thành lập để kiểm soát người dân, nhưng để đồng hành với họ bất cứ nơi nào họ hiện diện”. Sau khi được bầu, ngài đã chọn danh hiệu là thánh Phanxicô Assidi, và giải thích như sau: “Vì tôi muốn một Giáo hội nghèo cho người nghèo”[4].

Trong chuyến tông du đại hội giới trẻ tại Rio de Janeiro, Đức Phanxicô đã đến thăm khu dân nghèo Varginha. Ngài đã xuống khỏi xe để đi bộ dưới trời mưa trên những con đường lầy lội trong khu ổ chuột. Như một ông cha xứ, ngài vào thăm một gia đình trong căn nhà lụp xụp, cùng cầu nguyện và trao đổi với họ, chúc lành và ôm hôn tất cả những đứa con trong gia đình. Sau đó, từ khán đài nhỏ, ngài nói: “Tôi muốn gõ cửa từng nhà chào thăm anh chị em...”[5].

Sống gần gũi thân tình

Đức Phanxicô luôn tìm cách gặp gỡ con người, đụng chạm đến người ta và để người ta đụng chạm đến mình. Việc tiếp xúc về thể lý là một phần trong cung cách giao tiếp của ngài. Ngài không muốn trở thành bức tượng. Các tín hữu đều có thể ôm ngài, như trường hợp anh quân nhân người Ý sau trận chiến Afganistan trở về đã ở bên ngài thật lâu.

Trong chuyến đi đến với những người nghèo khổ tại thành phố Assidi, ngài vào thăm Trung tâm Serafico dành cho những

người khuyết tật. Ở đó hơn một tiếng đồng hồ, ngài vuốt ve, ôm hôn khoảng một trăm người khuyết tật. Cánh tay ngài nắm lấy những cánh tay đưa ra, ôm lấy vai họ, mơn trớn lên má họ... Ngài truyền đạt sự gần gũi giữa thân xác với thân xác. Hồng y Tauran nhận xét: “Người ta đến Rôma để xem Gioan Phaolô II, để nghe Bênêdictô XVI, và để đụng chạm đến Phanxico”[6].

Trong mọi cuộc lễ, Đức Phanxico không đặt khoảng cách với các tín hữu, không giữ khoảng cách nghi lễ. Ngài đón tiếp họ, lôi kéo họ, đụng chạm tới họ. Ngài nói chuyện, lắng nghe và nhìn vào mắt các tín hữu. Trời mưa, ngài vẫn để đầu trần như đám đông khách hành hương.

Trước đây tại Buenos Aires, ngài không hề như thế. Khi lên giáo hoàng, ngài đã đập vỡ cái áo giáp nhút nhát và hay xấu hổ trước kia. Ở Achartina, ông José Maria Poirier, giám đốc tạp chí văn hóa Criterio, diễn tả ngài là người “hầu như lúc nào cũng buồn, lo lắng, ít nói, không bao giờ cười”. Một số anh em ở trụ sở trung ương dòng Tên tại Roma cũng biết ngài trước đây là con người “khó tính và khép kín”.

Đúng là Chúa Thánh Thần đã tuôn đổ ơn phúc xuống trên vị được chọn. Thật vậy, ngay từ lần tiếp xúc đầu tiên với đám đông tại quảng trường Thánh Phêrô, nhất là sau chuyến tông du đến Braxin, Đức Phanxico đã được các tín hữu đón tiếp với một sự cuồng nhiệt ngày càng lớn. Nhờ đó, ngài xác định rõ hơn về sự dịu dàng mà ngài khuyên các linh mục phải có trong cuộc tiếp xúc với người khác.

Đức Gioan Phaolo II tuy được mọi người cảm phục và quý mến nhưng ngài vẫn giữ sự khác biệt trong vai trò và tính cách như một vị vua trong các cuộc tiếp xúc cá nhân. Đức Phanxico thì xóa bỏ mọi ngăn cách, ngài gần gũi như một người cha mẹ qua sự chân thành. Trong phòng tiếp khách, ngài để cho trẻ em đến bên cạnh mình khi phát biểu, và bình thản khi có em bé leo lên ghế giáo hoàng.

Ngài không muốn bị cắt đứt khỏi người khác bởi màn hình trong các nghi lễ, cũng không muốn có cảnh sát bao quanh: “Tôi không cần cận vệ, tôi không phải là người không biết bảo vệ mình”. Sau ngày được bầu, ngài vào nhà thờ Đức bà Cả để kính viếng, và vẫn để cửa cho tín hữu và du khách vào trong cùng với mình. Như một cha xứ nhà quê, ngài dâng bó hoa trên bàn thờ cho Đức Mẹ.

Mục tử nhân lành

Đức Phanxico đã từng khẳng định, người chăn chiên phải có “mùi chiên”, thì đoàn chiên mới nhận ra. Ngay từ những tháng đầu tiên, ngài đã diễn tả sứ vụ của mình: “Tôi thấy rõ rằng điều mà Giáo hội cần nhất lúc này là khả năng chữa lành những vết thương và sưởi ấm tâm hồn tín hữu, sự gần gũi, sự thân thiện. Giáo hội giống như một bệnh viện đã chiến sau một cuộc chiến... Chúng ta phải chữa những vết thương đã, sau đó mới trao đổi về những gì còn lại... ”[7].

Ngài muốn một Giáo hội không để mình bị “đóng khung trong những luật lệ nhỏ mọn”, không bám víu “một cách quá đáng vào sự an toàn của giáo lý”, không biến tôn giáo thành một ý thức hệ, nhưng chỉ tập trung vào lời loan báo nền tảng: “Đức Giêsu Kitô đã cứu độ bạn!”[8].

Từ đó, ngài gợi lên hình một Giáo hội là mẹ và là mục tử: “Tôi có một điểm giáo lý chắc chắn, đó là Thiên Chúa trong cuộc sống của từng người. Ngay cả trong cuộc sống của một con người đã trở thành bi thảm, bị các nết xấu làm băng hoại... thì Thiên Chúa vẫn ở trong cuộc sống của họ. Người ta có thể và phải tìm kiếm Ngài trong mọi cuộc đời con người”[9]. Sứ điệp này đã được mọi người reo vang và đem lòng cảm mến: cảm mến cách ngài nói, cách ngài xuất hiện, cách ngài sống.

Có người thú nhận: “Tôi đã tách rời khỏi Giáo hội, và bây giờ Đức Phanxicô đã đưa tôi trở lại với Giáo hội”. Hoặc ông Marco Tarquinio, tổng biên tập tờ báo Avvenir trích lời một độc giả: “Đã từ lâu người ấy không cầu nguyện, nhưng bây giờ mỗi ngày đều cầu nguyện cho Đức Phanxico. Giáo hoàng đã đốt nóng con tim người tín hữu, đụng chạm tới nhữn người dè dặt, và tiếp xúc được với những người ở xa nhất”.

Chân thành và giản dị

Điều giúp ngài gần gũi với đại chúng là sự chân thành, nhất là khi ngài đề cập cả đến những thiếu sót của giáo hoàng: “Ngay cả giáo hoàng cũng đi xưng tội 2 tuần 1 lần, vì giáo hoàng cũng là một tội nhân...”. Các giáo hoàng khác cũng nói tương tự như thế, nhưng mang kiểu cách thánh thiêng, còn cách nói của Đức Phanxicô làm phá vỡ hết mọi bệ tượng.

Mỗi ngày ngài đều rời phòng ở lúc 10g để đến chỗ làm việc. Người ta có thể gặp ngài nơi hành lang, trong thang máy, có khi thấy ngài uống café và đang tìm tiền lẻ để trả tại máy bán café...

Ngài chân thành nhưng cũng thẳng thắn tố cáo những tham nhũng trong Giáo hội, không ngại nói tới những giáo sĩ sống bất xứng với sứ vụ của mình, và chạy theo những cửa cải trấn gian. Ngài đã than phiền: “Tôi đau buồn khi chứng kiến một linh mục hay tu sĩ đi chiếc xe hơi đời mới... Nếu con yêu thích chiếc xe hơi đẹp đẽ thì hãy nghĩ đến tất cả những đứa trẻ đang chết đói”[10]. Đôi khi ngài gay gắt: “Điều làm tất cả chúng ta ghê tởm là thấy giữa chúng ta có những linh mục không chân chính hay nữ tu không chân chính”[11].

Sống giản dị, thanh đạm mà vui, chứ không phải với khuôn mặt u buồn. Ngài cho thấy không có thánh thiện trong sự buồn thảm. Buồn là có điều gì đó không ổn rồi. Ở Assidi, ngài nói với các đan sĩ Clara rằng, đời sống chiêm niệm phải dẫn tới niềm vui, tới con người, tới nụ cười”[12].

Trong một lần tiếp kiến, một bà mẹ người Tây Ban Nha nói nhỏ với ngài: “Cám ơn Đức Thánh Cha đã trở nên một Đức Giêsu mới trên trần gian”. Giáo hoàng đỏ mặt rồi bật cười nói: “Nhưng tôi là một con quỷ”.

Khi đến tham dự một nghi lễ long trọng, ngài cũng giống như các giám mục khác, tự mang theo mũ và các vật dụng khác. Khi giảng, ngài không ngồi trên ngai giáo hoàng, nhưng đứng nói giống như một cha xứ. Kiểu sống bình dân và giản dị của

ngài đã làm đảo lộn cả truyền thống, loại bỏ tính cách phong kiến của giáo triều đã kết tụ bao nhiêu thế kỷ. Có lần ngài đã nói với Eugenio Scalfari, người sáng lập tờ La Repubblica rằng: “Các người đứng đầu trong Giáo hội nhiều khi cũng có tính tự yêu mình quá đáng, lại được triều thần tung hô và phô nịnh, triều đình là bệnh phong của giáo hoàng”[13].

Chứng nhân lòng thương xót

Ngài nhấn mạnh đến lòng Chúa thương xót, không ai được để cho mình thất vọng. Phải biết đón nhận lòng thương xót và trở nên người biết xót thương. Trong một bài giảng, ngài nói: “Điều con người ngày nay cần nhất là những chứng từ của chúng ta về lòng thương xót của Thiên Chúa, để sưởi ấm con tim, đánh thức niềm hy vọng, và lôi kéo người ta đến với điều thiện”[14]. Bằng hình ảnh đó, ngài khuyên các bề trên dòng tu đừng nhầm đào tạo chỉ dựa trên kỷ luật và giáo thuyết: “Đào tạo là công việc của người thợ thủ công, chứ không phải của người cảnh sát. Chúng ta phải đào tạo những tâm hồn, bằng không, chúng ta đang sản xuất ra những quái vật nho nhỏ. Rồi những quái vật nho nhỏ này lại đào tạo dân Thiên Chúa. Điều đó làm tôi rợn tóc gáy”[15].

Ngài chỉ trích những cơ cấu Giáo hội ít có khả năng đón tiếp, và những giáo xứ co mình lại trong việc ban phát các bí tích. Ngài nhắc nhở các cha giải tội: “Tòa giải tội không phải là một phòng tra tấn nhưng là nơi của lòng Chúa thương xót...”[16]. Các cha xứ không phải là một công chức, cũng không phải là người sở hữu những gì của Thiên Chúa, họ chỉ là những máng chuyển mà thôi.

Đức Phaxicô tiếc vì không được tự do đi lại. Đức Gioan Phaolo II cần khung cảnh thiên nhiên, còn Đức Phaxicô cần được tiếp xúc với con người. Ngài muốn đi lại trên những con đường của Roma[17]. Ngài dứt khoát từ chối bị cách ly như thể bị nhốt trong chiếc lồng son. Chính vì thế mà ngài không dâng lễ một mình nhưng dâng lễ tại nhà khách thánh Matta cùng với một nhóm tín hữu.

Ngài muốn được nghe chung quanh mình không phải tiếng nói của nghi lễ mà là những tiếng nói của cuộc sống hằng ngày. Ngài trả lời rất nhiều tin nhắn, điện thoại cho đủ mọi hạng người, như gọi cô bé bị bỏ rơi đang mang thai, cho người phụ nữ bị hãm hiếp, cho một linh mục, cho đôi vợ chồng có hai con đang bệnh, cho một sinh viên, cho một em bé tặng ngài bức hình vẽ, v.v... Đó là cách ngài làm để cảm thấy mình là một linh mục, là một cha xứ đường phố.

Liên đới với mọi người

Ở Vatican cũng như trong hàng giáo sĩ trên khắp thế giới, người ta rất thích tính bình dân của giáo hoàng, tính cách đang làm chấn động toàn Giáo hội. Nhưng phía hậu trường cũng đang nổi lên một sự bất mãn về cách thức mà giáo hoàng Phanxico mỗi ngày làm giảm thiểu hình ảnh biểu tượng của ngôi giáo hoàng, một giáo hoàng tối thượng bất khả xâm phạm của Giáo hội Công giáo. Cách đây 50 năm, người ta cũng đã từng tố cáo Đức Gioan XXIII như vậy, đã nhạo ngài là một ông lão nhà quê.

Còn lạ hơn nữa khi ngài không cử hành thánh lễ thứ Năm Tuần Thánh trong thánh đường Laterano, nhưng cử hành nghi thức rửa chân trong nhà tù dành cho trẻ vị thành niên. Trong đó, ngài lại rửa chân cho 2 phụ nữ, mà một người là tín đồ Hồi giáo. Ngài nói về Chúa Giêsu, nhưng không ngần ngại khích lệ các tín đồ của các tôn giáo khác hãy sống tốt theo niềm tin của mình.

Trong thánh lễ ở Lampedusa, ngài nói bằng thứ ngôn ngữ đơn sơ nhưng gây chấn động chưa từng thấy: “Nhiều người trong chúng ta, trong đó có cả bản thân tôi nữa, chúng ta đã đi sai đường, chúng ta không còn quan tâm đến thế giới trong đó chúng ta đang sống... Ai phải chịu trách nhiệm về máu những anh chị em này đổ ra? Ai cũng trả lời không phải tôi, tôi không có mặt ở đây... Nhưng Thiên Chúa đang hỏi mỗi người chúng ta: ‘Máu của em người đâu rồi? Nó đang kêu đến Ta’... Chúng ta đã đánh mất ý nghĩa trách nhiệm của những người anh em”. Đức Phanxico trình bày một thế giới trong đó mỗi người khép lại trong ảo tưởng “bợt xà phòng” của mình, khiến ta đứng đằng trước người khác, thậm chí “toàn cầu hóa tính đứng đằng”. Ngài kêu gọi hãy khóc cho sự tàn bạo đang nhan nhản trên khắp trái đất[18].

Quyền hành là phục vụ

“Quyền hành đích thực là phục vụ, như Chúa Giêsu đã phục vụ. Người vĩ đại nhất là người phục vụ nhiều nhất”[19].

Trong bài giảng Chúa Nhật 18/10/2015, khi suy niệm bài Phúc Âm Mc 10, 33-40, Đức Phanxicô nói như sau: “Chúa Giêsu mời gọi chúng ta hãy thay đổi nãm trạng và đi từ sự ham hố

quyền hành đến niềm vui được ẩn mình và phục vụ; loại trừ bản năng thống trị người khác và thực thi nhân đức khiêm tốn... Chúa Giêsu chủ yếu thi hành một chức linh mục thương xót và cảm thông... Vinh quang của Người không phải là là thứ vinh quang tham vọng hoặc khao khát thống trị, nhưng là vinh quang được yêu mến con người, đảm nhận và chia sẻ yếu đuối của họ và ban cho họ ơn thánh chữa lành, tháp tùng hành trình sầu muộn của họ với lòng dịu dàng vô biên”.

Đối với Đức Phanxicô, điều hành không phải là ra lệnh, mà là phải lắng nghe, xây dựng sự đồng thuận, giải quyết khó khăn bằng cách dành thời giờ lượng giá vấn đề thật chín chắn. Hành xử quyền bính có nghĩa là phải làm cho những người quanh mình được lớn lên, chứ không phải là múa mẩy chiếc gậy quyền lực. Ngài nói lên kinh nghiệm đó như sau: “Tôi luôn cảnh giác với những quyết định đầu tiên... thường thì quyết định đó là sai lầm. Tôi phải chờ đợi, trong lòng tôi phải thẩm định vấn đề, và phải có thời gian cần thiết”[20]. Ngài cũng đã khiêm tốn tự phê bình: “Khi tôi đối diện với một khó khăn, tôi thường phạm sai lầm, tôi cư xử không tốt và tôi phải nhìn lại, phải xin lỗi... Điều đó có ích cho tôi, vì giúp tôi thông cảm những sai lầm của người khác”[21].

Trong việc cải tổ Giáo hội, Đức Phanxicô thúc đẩy hàng giáo sĩ tránh rơi vào chủ nghĩa bàn giấy, tránh lạm dụng những giải pháp kỹ luật, tránh “lấy lại những kiểu sống hay những hình thức lỗi thời, những hình thức không có khả năng trở thành dấu chỉ ngay cả về mặt văn hóa”. Ngài không muốn hàng giáo sĩ rơi vào cám dỗ biến sứ điệp Tin Mừng thành một ý thức hệ hay điều hành giáo xứ theo cách độc đoán[22]. Ngài đặt câu hỏi

rằng, chúng ta, giám mục và linh mục, có dành cho giáo dân một sự tự do chính đáng không, “chúng ta có giúp đỡ họ và đồng hành với họ, bỏ đi mọi cám dỗ can thiệp và bắt họ lệ thuộc quá đáng không”? [23].

Thay vì làm việc như nhà truyền giáo, phục vụ tín hữu và những người thiện chí, thì Giáo hội lại muốn trở thành “trung tâm” và là “người kiểm soát”. Đức Phanxicô muốn một Giáo hội mở rộng, một Giáo hội đến với thế giới. Ngài có những nhận định chống lại chủ nghĩa hoàn hảo cực đoan, và đã từng cảnh giác: “Chúng ta đừng làm nô lệ cho sự bảo vệ chân lý của chúng ta một cách dường như hoang tưởng (nếu tôi có chân lý thì họ không có)... Những than van tố cáo một thế giới “man rợ” hiện nay, sẽ dẫn tới việc làm nẩy sinh ngay trong Giáo hội ước mong thiết lập thứ trật tự hiểu như việc chỉ lo bảo thủ mà thôi... Không! Thiên Chúa để cho người ta gặp Ngài trong cái hiện tại” [24].

Tạm kết

Chắc chúng ta ai cũng biết Đức Phanxicô đang làm một cuộc thay đổi tận gốc trong Giáo hội: “Chúng ta hãy bắt đầu một giai đoạn mới của Giáo hội”, đó là công thức của ngài. Đức Phanxicô không ảo tưởng, vì một Giáo hội mà không gần gũi con người hơn nữa, không tỏ lộ được khuôn mặt Đức Kitô với tình yêu và ơn cứu độ, thì có “nguy cơ sẽ chết” [25]. Làm sao qua chúng ta, Đức Kitô có thể đến với mọi người. Ngài nói lên sự trăn trở đó và gởi đến các giám mục vài ngày trước khi khai mạc thương hội đồng giám mục như sau: “Tôi có cảm tưởng Đức Kitô đang bị giam hãm trong lòng Giáo hội, và Ngài đang gó cửa để xin đi ra”.

Mặc dù đề ra một chương trình, nhưng ngài không biết chương trình đó dẫn tới đâu. Trong khi nỗ lực bao la để đổi mới Giáo hội, ngài không cố ý xác định một mẫu hình cuối cùng mà công việc lớn lao này đưa tới. Hướng đi của ngài là: "Làm những điều nhỏ bé mỗi ngày với một trái tim vĩ đại mở ra cho Thiên Chúa và tha nhân..."[26].

Tu Đức

- [1] Marco Politi, Francesco tra i lupi, Editori Laterza, 2014.
- [2] Andkronos 16/11/2013.
- [3] E. Hemitian, Francois, un pape surprenant, Press de la Renaissance, 2013.
- [4] Francois, Audience aux médias, 16, 03, 2013.
- [5] G.G. Vecchi, Francescco, La riviluzione della tenerezza, 2013.
- [6] S. Le Bars, Le Monde, 06/10/2013.
- [7] Francois, A. Spadaro, La Civiltà Cattolica, 19/09/2013.
- [8] Ibid.
- [9] Ibid.
- [10] Francois, Rencontre avec les séminaristes, 06/07/2013.
- [11] Ibid.
- [12] Francois, www.radiovaticana.va, 04/10/2013.
- [13] E. Scalfari, La Repubblica, 01/10/2013.
- [14] Francois, Homélie, 07/07/2013.
- [15] Adnkronos, 03/01/2013.
- [16] Đức Phanxico, Tôn huấn Niềm vui Tin Mừng, 47.
- [17] Đức giáo hoàng Phanxico, họp báo 28/07/2013.
- [18] Đức Phanxico, bài giảng tại Lampedusa, 08/07/2013.
- [19] Nguồn tin: fr.radiovaticana.va

- [20] Francois, A. Spadaro, La Civiltà Cattolica, 19/09/2013.
- [21] J. Bergolio, F. Ambrogetti, S. Rubin, Papa Francesco, Salani, 2013.
- [22] Francois, Discours aux évêques du Conseil épiscopal latino-américain (CELAM), 28/07/2013.
- [23] Ibid.
- [24] Francois, A. Spadaro, La Civiltà Cattolica, 19/09/2013.
- [25] G. Fazzini, Credere, 06/03/2014.
- [26] Francois, A. Spadaro, La Civiltà Cattolica, 19/09/2013.





CHỌN HẠNH PHÚC HAY TIỀN TÀI ?

Ở một vùng quê sông nước miền tây, có đôi vợ chồng nợ sống với nhau gần 30 năm, cuộc sống gia đình thật đầm ấm, của cải đầy đủ cùng với 2 đứa con khau khỉnh, học giỏi và ngoan hiền, đứa con trai lớn ra trường ngành sư phạm với văn bằng loại giỏi nên được nhận ngay vào trường nổi tiếng ở Thành Phố ngay sau khi ra trường. Người cha thì làm việc cho nhà nước trong ngành thông tin, còn con thì là giáo viên giỏi của trường và cũng là niềm hân diện của ông bà trong dòng tộc. Bầu khí sống của gia đình luôn diễn ra trong an vui và hướng đến một tương lai tốt đẹp... Nhưng rồi, không đầy hai năm đứng trên bục giảng, cậu con trai cảm thấy trong người có những dấu hiệu lạ, sau đó thì được bác sĩ phê chuẩn cậu đang mang trong người khối u ác tính, dù cố gắng điều trị và tìm mọi cách để loại bỏ khối u, nhưng số phận mà Chúa đã an bài cho cậu, sức con người không thể làm gì khác được, nên chưa đầy ba tháng chóng chọi trên giường bệnh với đủ mọi phương cách của thế gian, cậu cũng dành phải vĩnh biệt người thân để về với Chúa trong sự tiếc thương của bao người.

Sự ra đi của người con để lại cho gia đình một khoảng trống vắng khó tả, nỗi buồn thương nhớ con hằn lên khuôn mặt người cha, tinh thần sa sút và gần như ông chẳng còn thiết tha với công việc, rồi một ngày định mệnh lại đến với gia đình, khi ông vô tình tông xe vào người đi bộ bên đường, làm cho người đó chấn thương khá nặng phải vào viện điều trị, ông phải cố gắng dàn xếp đèn bù và chấp nhận chịu hết mọi chi phí điều

trị cho người bị nạn này, vì số tiền cũng khá lớn nên ông về bàn với vợ tìm cách lo chi trả thì nhận được câu nói lạnh lùng của bà:

- Việc này do ông gây ra, ông phải tự gánh vác lấy, tôi vô can chuyện này!

Câu nói của vợ làm ông bàng hoàng và khó hiểu trước thái độ này, ông tự hỏi phải chăng vì thương nhớ con trai mà làm cho bà ra ngớ ngẩn, nên mới có những lời lẽ khó nghe này; ông cố gắng phân trần cho bà hiểu tai nạn này vô tình, và mình phải chịu trách nhiệm, nếu không dùng tiền của gia đình thì ông lấy đâu ra tiền để lo cho họ, nhưng bà vẫn kiên quyết từ chối và dứt khoát với ông rằng:

- Ông ra ngoài tìm việc gì làm mà xoay sở, tiền gia đình để dành nuôi con gái ăn học!

Nỗi buồn mất con chưa vơi thì lại đeo mang thêm nợ vì tiền viện phí tai nạn làm cho ông suy sụp hoàn toàn, ông phải chạy đôn chạy đáo với họ hàng để mượn tiền trả những biên lai nơi bệnh viện, rồi phải tất bật với công việc kiếm tiền làm ông tiêu tụy và già đi nhanh chóng, công việc ngày không đủ nên tranh thủ làm đêm vì vậy mà ông đã dần quen với cảnh ngủ không nhà, đến nỗi có người quen hỏi thăm tin tức vợ con, ông buồn bả nói:

- Lâu rồi tôi không về nhà, nên không biết vợ con thế nào, bà ấy bảo khi nào trả xong nợ thì mới được về lại gia đình!

Có lẽ, ai đã từng nghe biết đến chuyện của gia đình này cũng đều trách móc người vợ và thương cho người chồng, bà đã quá coi trọng của cải và vô tâm với chồng, để ông phải lao nhọc ngày đêm kiếm tiền trả nợ, xa vợ, xa con và có nguy cơ đổ vỡ hạnh phúc gia đình. Nhưng xét về tinh thần kitô giáo, thì không ai chấp nhận được trước hành xử của bà, bởi con người mới là vốn quý giá nhất trên hết mọi thứ vật chất, và người chồng cũng chính là “xương thịt” mà vợ có bổn phận phải tôn trọng và yêu thương suốt đời mình.

Sống giữa một xã hội mà nền giáo dục không tin vào Thượng Đế, chối bỏ đi những gì linh thiêng, cao quý nơi con người thì chuyện gì cũng có thể xảy ra được, cuộc sống con người hoàn toàn đi ngược lại với quy luật tự nhiên lẫn siêu nhiên, thay gì đặt con người làm trung tâm vũ trụ thì họ lại coi trọng của cải hơn cả mạng sống con người, tình cảm con người xem nhẹ hơn tiền tài..để rồi dẫn đến việc mục tiêu chính mà họ tìm kiếm chính là tiền tài, danh vọng, đời sống hưởng thụ hơn là tìm niềm vui, hạnh phúc bên mái ấm gia đình. Ước gì tâm thức và lối sống của những kẻ vô thần luôn bị gạt ra khỏi các gia đình công giáo, để vợ chồng biết yêu thương nhau bằng tình yêu chân thật, sẵn sàng phục vụ và hy sinh cho nhau trong mọi hoàn cảnh sống nơi gia đình. Những tu sĩ sống đời thánh hiến cũng hãy chọn Chúa chính là cùng đích cuộc đời, tập từ bỏ dần những hưởng thụ xa hoa, sống siêu thoát với mọi thứ trên thế gian này để tâm hồn luôn thanh thoát, sống an vui và hạnh phúc trong tinh thần khó nghèo, vâng phục và trinh khiết vì nước Trời.

ĐỨNG VỘI

Đã hơn một tháng Mai trở về nhà mẹ ruột mà Sơn - chồng chị chưa một lần di tìm hay gọi điện thăm. Ngày dần trôi qua nỗi buồn và tủi nhục trong Mai cứ lớn dần, tiếng đồn, lời đồn, lời đồn nghi của hàng xóm láng giềng, lời than trách của cha mẹ bởi lẽ ngày trước Mai đã không nghe lời mẹ cha mà kết hôn với Sơn, Mai đã chờ đợi và hy vọng vào tình cảm của anh, phớt lờ lời người ngoài và cả gia đình mong rằng anh sẽ đến đón mình nhưng ngày qua ngày Mai trở nên thất vọng vào tình cảm của Sơn. Ngày nào Mai cũng đi lễ cầu xin Chúa ban ơn cho vợ chồng mình, mong Chúa thay lòng người mẹ chồng là người đã xui đuổi Mai.

Gia đình Sơn là người ngoại đạo, mẹ Sơn cương quyết không chấp nhận cho anh cưới người có đạo và nhất quyết không cho anh theo đạo vợ. Sơn là đứa con hiếu thảo luôn vâng lời cha mẹ, nhưng vì tình yêu anh cương quyết học đạo Rửa tội và cưới Mai làm vợ, anh rất thương Mai và rất ngoan đạo. Nhưng chỉ khổ cho Mai khi về nhà chồng không được gia đình chồng chấp nhận, nhất là mẹ chồng không thương, lại vì đã hai năm cưới nhau mà Mai lại không có con nên mẹ chồng ngày càng tìm cách để Sơn bỏ Mai. Ngày đó, khi Sơn không có ở nhà bà tìm lời la trách và mắng đuổi Mai ra khỏi nhà, Mai phải bỏ về nhà mẹ ruột trong nước mắt...

Đối với Mai cô đã rất tin tưởng chồng nhưng Sơn giờ ở đâu, tại sao anh không đến tìm cô, không lẽ vì nghe lời mẹ mà anh chấp nhận bỏ vợ..., ý nghĩ ấy cứ thôi thúc Mai phải có một quyết định gì đó, nhưng Mai không biết phải làm sao, cô không

muốn phải chia tay chồng, hôn nhân của cô không phải là chuyện muốn thì dứt nhưng đó là một giao ước trọn đời, Mai chỉ biết chạy đến với Chúa và cầu xin Người thương đến gia đình nhỏ của cô.

Mặt trời vẫn chưa ló rạng vì cơn mưa rỉ rã suốt đêm qua, nhưng mưa vừa dứt thì ánh nắng đã chiếu rọi - thật đẹp và ấm áp. Mai vừa bê thau quần áo đi giặt cho ba mẹ, thì nghe có tiếng chó sửa trước nhà, giật mình khi nhìn ra Mai thấy đó là mẹ chồng mình, tại sao bà lại đến đây? không có Sơn đi cùng nên cô càng lo lắng.

Sau khi Mai rời khỏi nhà, Sơn về mới biết chuyện thì liền đi tìm nhưng mẹ anh ngăn lại và dùng mạng sống để doạ, bà không chấp nhận Mai, lại nữa Mai không có con là dấu hiệu “cây độc không trái, gái độc không con”, nếu Sơn đi tìm Mai về thì bà sẽ chết. Sơn vì chũ hiếu nên không muốn làm trái ý mẹ nhưng anh cũng không muốn mất vợ nên quyết đi tìm, không may vì nôn nóng vội vã và sự ngăn cản của mẹ nên Sơn đã trượt chân té xuống cầu thang trúng đầu và phải nhập viện. Tuy nhiên mẹ anh kiên quyết không cho Mai biết, muốn nhân dịp này để chia cắt hai người. Mặc dù không nguy hiểm nhưng đã hơn một tháng mà Sơn vẫn chưa hồi phục vì trong lòng anh vẫn canh cánh gánh nặng gia đình, phần vì sợ mẹ buồn lòng, lại vì nhớ thương vợ hiền. Mẹ Sơn thấy con như vậy thì càng xót thương con, trong lòng bà vốn biết rõ Mai là đứa con dâu hiền ngoan, nhưng vì chút tự ái và ác cảm đối với tôn giáo mà bà luôn không muốn chấp nhận Mai, bà vẫn biết cả hai thương nhau thật lòng và rất khó chia cắt hai đứa được. Càng nghĩ càng

thấy có lỗi với con nên bà quyết định đến xin cô con dâu tha thứ và rước Mai về để cắp vợ chồng trẻ được đoàn tụ.

Nước mắt hạnh phúc hòa lẫn sự hối hận vì trong lúc đau buồn tuyệt vọng cô đã hiểu lầm chồng mình, nghi ngờ tình cảm và sự chung thuỷ của chồng, quên mất lời thề ngày lanh nhận Bí tích Hôn phối mà Mai đã tự ý viết đơn ly dị cô mặc dù cô vẫn còn rất yêu chồng, nhưng bây giờ Mai cảm thấy tình thương của Chúa dành cho cô thật quá nhiều, Ngài vẫn luôn ở bên ta trong lúc ta khi ta cần đến Ngài, nhất là những khi chúng ta gặp gian nan thử thách như đang thử thách. Ước mong các gia đình trẻ luôn tin tưởng và ý thức Chúa luôn ở bên để không bao giờ thất vọng chán nản trước những khó khăn thử thách, nhất là đừng vội quyết định một chuyện gì chưa suy nghĩ chính chắn, đặc biệt trong lúc nóng giận để không phải hối tiếc về sau. Hoàn cảnh của Mai là một điển hình nhưng vẫn còn kịp lúc để sửa chữa sai lầm, và giờ đây Mai chỉ muốn cùng với mẹ chồng thật nhanh về nhà thăm Sơn - người chồng đã cùng cô thề ước trước Chúa chung sống trọn đời!

MTG Cái Nhum



CẦU NGUYỆN LÀ PHƯƠNG CÁCH TỐT NHẤT

Hải và Lan yêu nhau, họ kết hôn và chung sống có được hai đứa con. Những năm đầu, mái nhà chan hòa niềm vui, tình nghĩa vợ chồng ấm êm hạnh phúc. Do hoàn cảnh, Hải đem mẹ về sống chung trong gia đình, Lan luôn làm trọn bổn phận con dâu, nhưng gặp phải mẹ chồng khắc khẩu, bà hay nhỏ mọn khó khăn với Lan. Vì thương chồng và muốn gia đình êm ấm nên Lan lặng thính chịu đựng. Năm dài tháng rộng, mẹ con sống chung mái nhà nhưng Lan không cảm nhận được tình thương của mẹ chồng, bà còn bịa chuyện nói xấu con dâu với người hàng xóm. Lời ra tiếng vào của bà con lối xóm khiến Lan rất khổ tâm... Nhận thấy mình bị tiếng oan, danh dự bị tổn thương, lòng tự ái không cho phép Lan lặng thính, nàng thở thê và xin chồng giải quyết. Hải là con chí hiếu luôn nghe lời mẹ mà nghiêm khắc với Lan. Lan muốn chồng phải có sự công bằng trong cách đối xử. Nhưng Hải đặt chữ hiếu trên chữ tình. Sống trong sự thiếu cảm thông của chồng, từ đó bầu khí gia đình dần trở nên nặng nề khó thở. Lan vẫn chịu đựng cảnh đối xử khắc khe của mẹ và sự lạnh nhạt khó khăn của chồng, nàng cố gắng lo nuôi dạy hai con đến ngày khôn lớn. Năm tháng trôi qua, khi hai con có việc làm ổn định, cảnh chiến tranh lạnh của Hải và sự khó khăn của mẹ chồng khiến Lan quyết định ly thân về sống bên cha mẹ ruột. Hải cũng lặng thính khi thấy vợ ra đi. Từ ấy mái nhà vắng bóng người vợ đảm đang, hình ảnh mẹ hiền đã đi xa nên hai đứa con cũng ít khi về nhà. Từ đó!!! Hải sinh ra chè chén mượn rượu tiêu sầu....

Hơn một năm về sống bên cha mẹ, Lan cố nén quên quá khứ đau buồn, tìm vui qua việc thuê may giúp mẹ. Có những đêm dài trằn trọc, hình ảnh gia đình hiện lên trong ký ức, Lan thấy

trách nhiệm làm mẹ, bỗn phận làm vợ đang chất vấn mình, nhất là những lời động viên khuyên nhủ của cha mẹ hàng ngày luôn réo gọi, muốn Lan phải quên mình, phải hy sinh vì hạnh phúc của chồng con. Sau lần đi hành hương kính viếng Mẹ La Mã Bến Tre, Lan trút hết nỗi niềm với Mẹ, cảm nhận được Mẹ nâng đỡ ủi an, Lan can đảm quyết định trở về với chồng con, kiến tạo hạnh phúc gia đình.

Khi chọn đời sống hôn nhân, ai cũng ước mong cho mình có một mái ấm gia đình an vui hạnh phúc. Thế nhưng trước trào lưu của nếp sống văn minh hưởng thụ và nhất là cá nhân chủ nghĩa được đề cao thì bậc thang hạnh phúc của gia đình đang bị đe dọa và dễ dàng lung lay đổ vỡ. Khi đối đầu với hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng Lan chưa biết cách phân định. Họ sống theo bản tính tự nhiên, chỉ nghĩ đến hạnh phúc riêng mình, để rồi tình yêu không còn nồng thắm, vợ chồng chia tay, gia đình đổ vỡ!

Nhờ biết suy nghĩ và cầu nguyện, Lan đã khôn ngoan phân định bằng sự khiêm tốn trở về, để gia đình được tái tạo sự hạnh phúc bình an. Ước gì những ai chọn bậc sống hôn nhân, hãy cố gắng dựng xây một tổ ấm an vui hạnh phúc. Nếu chẳng may gia đình gặp cảnh bế tắc thì biết cầu nguyện, phân định theo sự khôn ngoan, biết đặt hạnh phúc gia đình trên ý riêng của bản thân bằng sự quên mình, hy sinh vì hạnh phúc người khác.



MUỐN LÀ ĐƯỢC ?

Từ xưa tới nay, người ta luôn nghĩ rằng đời sống tu trì là một cái gì lớn lao, là cao quý.

Nó lớn lao vì người tu không phải là của một người mà là của nhiều người, cho mọi người. Họ không phục vụ một người mà là phục vụ nhiều người. Họ không yêu một người nhưng là yêu tất cả.

Nó cao quý vì không phải ai muốn đi là được. Tôi nhớ có những linh mục hàng cha chú kể lại: Lớp tui hồi đó chín mươi mấy người, nhưng bây giờ làm linh mục chỉ còn hai người thôi. Tôi tưởng những người kia chết hết rồi, nhưng cha đó nói: Họ ra hết rồi.

Tu hỏng nỗi, ra. Chịu hỏng nỗi sự ràng buộc trong nhà tu, ra. Kinh sách học hành tối ngày mệt quá, ra. Mất tự do, muốn đi đâu cũng phải xin, lệ thuộc quá, ra....nhưng tôi nghĩ đó chỉ là những lý do thứ yếu chứ không phải là nguyên nhân chính để xuất tu đâu.

Bởi vì bên cạnh những người xuất tu, thì vẫn còn nhiều người đang sống đời tu. Ngày đêm họ vẫn hăng say phục vụ, dù có những biết bao khó khăn và giới hạn. Bên cạnh những người xuất tu để đi tìm cuộc sống theo ý mình, thì vẫn còn vô số người săn sàng bò ý mình để tìm sống theo ý Chúa. Thậm chí

có những người trong hoàn cảnh hết sức khó khăn vẫn trung thành theo đuổi ơn gọi.

Thành thử, nếu nói những khó khăn trong nhà tu làm cho người ta không thích đi tu cũng chưa hẳn là đúng.

Tôi nhớ hạnh thánh Luy Gonzaga, ngài sinh năm 1568 tại Ý. Tù nhở, thánh Luy rất muốn đi tu nhưng ba ngài không cho. Hằng ngày ba của thánh Luy dẫn con cho đi coi tập luyện binh đao, làm quen với vũ khí để lớn lên theo ba làm trong binh nghiệp, phục vụ triều đình. Nhưng trong lòng thánh Luy luôn muốn đi tu. Cuối cùng, nguyện vọng của thánh Luy Gonzaga cũng thành hiện thực. Ngài đã trở thành tu sĩ Dòng Tân.

Tôi nhớ lại lúc còn là học trò lẽ, Cha sở tôi hay hỏi tôi: Nữa con đi tu không? Tôi nói: Dạ đi. Cha sở nói: Muốn là được, mỗi tối trước khi ngủ, con hãy đọc ba kinh Kính Mừng cầu nguyện với Đức Mẹ nghen!

“Muốn là được”: Tôi nhớ mãi câu đó. Nhưng lớn lên tôi thấy có những người muốn mà có được đâu? Có rất nhiều người muốn đi tu nhưng vẫn không tu được. Lại có những người từ nhỏ không muốn đi tu rồi lớn lên lại đi tu?

Phải chăng điều người ta muốn có khi không trùng khớp với điều Chúa muốn cho họ?

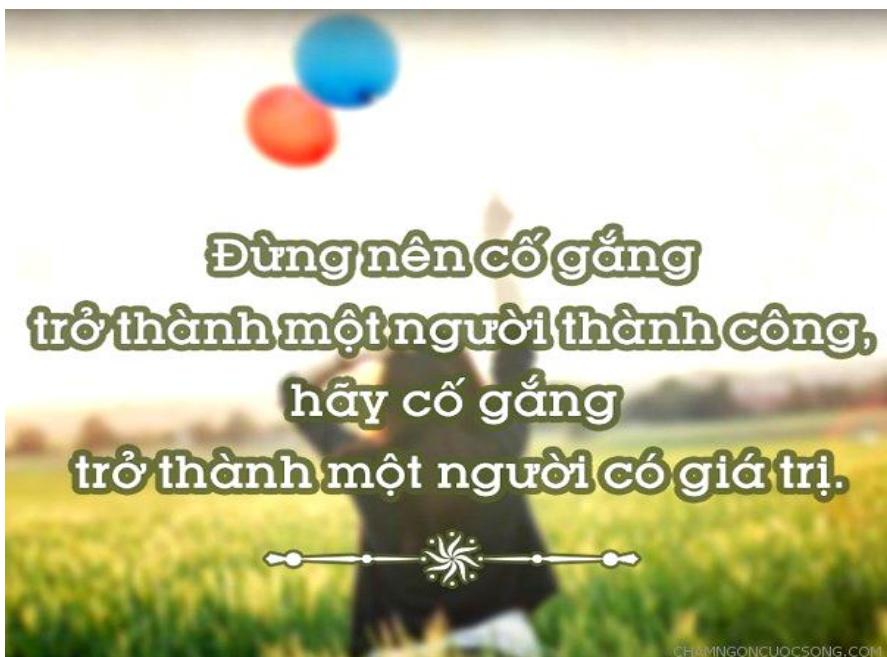
Phải chăng những gì Chúa muốn là nhất định sẽ được, còn những điều người ta muốn thì có khi được khi không?

Có khi đời tu chỉ thích hợp với người này mà lại không thích hợp với người kia nên Chúa không chọn họ chăng? Nhưng nếu họ vẫn thật lòng muốn đi tu thì sao?

Có những trường hợp người đó không muốn đi tu, nhưng Chúa lại tìm đủ mọi cách để giữ họ lại trong nhà tu ? Phải chăng có những cái mình không muốn mà cũng được?

Như vậy, phải chăng những gì Chúa muốn là được. còn những gì chúng ta muốn mà không trùng khớp với ý Chúa thì không được ?

Lm Phalô Lê Hoàng Vũ



CÀ PHÊ VÀ TÁCH

Có một nhóm bạn học nay thành đạt rủ nhau về thăm thầy cũ. Sau một hồi trò chuyện, họ bắt đầu kể lể, than phiền về những sức ép trong công việc cũng như trong cuộc sống. Nghe vậy, người thầy vào bếp lấy cà phê mời học trò cũ của mình.

Ông đem ra rất nhiều những chiếc tách khác loại: chiếc bằng sứ, chiếc bằng nhựa, chiếc thủy tinh, chiếc thì bằng pha lê, một vài chiếc trông rất đơn sơ, vài chiếc đắt tiền, vài chiếc khác lại được chế tác cực kỳ tinh xảo. Người thầy bảo những "người thành đạt" tự chọn tách và rót cà phê cho mình.

Sau khi mỗi người đều đã có một tách cà phê, người thầy dâng kính mời bắt đầu từ tốn:

- Nếu các em chú ý thì sẽ nhận ra điều này: ai cũng chọn những chiếc tách đắt tiền, chẳng ai thèm màng đến những chiếc tách nhựa giá rẻ cả. Có lẽ các em sẽ cảm thấy điều này thật bình thường vì ai chẳng muốn chọn cho mình cái tốt nhất, nhưng điều ấy lại chính là nguyên nhân của mọi vấn đề rắc rối trong cuộc sống của các em.

Tôi nhận thấy rằng, những chiếc tách kia đâu có làm ảnh hưởng đến chất lượng của cà phê. Tất cả những gì tôi cần là cà phê chứ không phải là tách.

Trong cuộc sống, thường thì tôi chỉ lo kiếm những chiếc tách tốt nhất, rồi sau đó còn liếc mắt qua người bên cạnh để xem tách của họ có đẹp hơn tách của mình không.

Rất nhiều lần, tôi quá chú ý đến những chuyện nhỏ nhặt để rồi quên đi những chuyện quan trọng cần phải làm ngay.

Khi tôi nhìn vào đời sống của một người nào đó, tôi thường xem họ đang sở hữu những của cải vật chất gì và tôi lại so bì mình với họ. Nhưng tôi quên rằng, giá trị của con người không nằm ở của cải vật chất mà nằm trong tâm hồn của con người.

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy





CHA MẸ DẠY CON MÌNH TRƯỚC, THẦY DẠY TRÒ SAU

Thời gian gần đây, dư luận đang dậy sóng vì nạn bạo lực học đường liên tục xảy ra trong các trường học khắp trong Nam ngoài Bắc. Hết cảnh học trò cấu xé, giật tóc, ném ghế, lênh gối... đến những cái chết thương tâm của hai em học sinh ở Bình Thuận và Tiền Giang mà xuất phát từ những lý do “trời ơi đất hỡi.”

Rất nhiều câu hỏi được đặt ra: Vì sao nạn bạo lực trong nhà trường -- Nơi dạy chữ, dạy người, vẫn ngang nhiên tồn tại mỗi ngày tính chất lại man rợ hơn? Nguyên nhân nào làm cho con người càng trở nên hung hãn ?

Có một số ý kiến cho rằng, giáo dục đạo đức trong trường học đang xuống cấp và bất lực, nhiều người đổ trách nhiệm trực tiếp cho giáo viên vì công tác giáo dục học sinh ở nhà trường chưa đạt hiệu quả...

Vai trò của nhà trường

Không phủ nhận điều này, nhưng đổ hết trách nhiệm cho nhà trường, cho thầy cô giáo là không công bằng. Bất kì thầy cô nào lên lớp cũng dạy dỗ học sinh những điều tốt, dạy những chuẩn mực hành vi đạo đức mà học sinh cần đạt được. Nhưng công tâm nhìn lại, phải thừa nhận một điều học sinh ngày càng hư, khó dạy bảo và ít biết nghe lời.

Học sinh không còn kính trọng, nể thầy cô như những thế hệ trước, ngay cả thầy cô giáo đang trực tiếp dạy mình, các em cũng có thể chửi lại khi không vừa lòng điều gì đó, ngang nhiên thách thức khi bị thầy cô nhắc nhở nhiều, rủ nhau đánh hội đồng đến mức thầy cô phải nhập viện. Hung hăn hơn, có em còn hùng hổ xông thẳng lên bục giảng đấm đá lại thầy cô...

Đây chính là điều đáng buồn, đáng lo sợ và đáng báo động về việc xuống cấp trầm trọng của đạo đức và cả trong nhận thức của các em học sinh. Khách quan mà nói, một phần lỗi cũng do chúng ta luôn đề cao quá mức “quyền và bốn phận của trẻ em.”

Trước đây, học sinh luôn nghe lời thầy cô giáo, nếu bị vi phạm lỗi, thầy cô có quyền dùng bất kỳ hình phạt nào cũng không bị lên án. Còn nay thì sao? Vài roi vào mông, thậm chí là vài lời la mắng khi trẻ mắc lỗi cũng bị dư luận phản ứng rầm rầm, bị xem là “vi phạm đạo đức nghề nghiệp.”

Có nhiều thầy cô bị phụ huynh đánh dần mặt trên lớp vì tội “dám đánh con ông hả”? Vì lẽ đó, nhiều thầy cô sống nép mình cho an toàn. Đến giờ lên lớp, hết giờ đi ra. Em nào học được thì học, chán học thì thôi, không la mắng, không đòn roi...

Ở trường học hiện nay những biện pháp dùng giáo dục học sinh chưa đủ mạnh, chưa đủ sức răn đe. Vì thế, các em cứ ngang nhiên vi phạm mà không sợ gì cả. Ngày nay, lại có

chuyện ngược đời, thầy cô sơ học sinh chứ làm gì có điều ngược lại.

Trong tiết học, sơ học sinh quậy làm ảnh hưởng đến giờ học chung của cả lớp, sợ các em nghỉ học thầy cô bị hạ bậc thi đua, sợ học sinh lười học, vi phạm nội quy lớp chủ nhiệm bị tụt hạng nhưng điều mà phần lớn các thầy cô sợ nhất là các em vô lễ, lỡ không kìm nén được, cha mẹ chúng đến trường nhục mạ, kiện thưa thì mệt... Vì vô vàn điều sợ như thế nên cũng ít nhiều kìm hãm sự nhiệt tình hết lòng dạy dỗ của thầy cô với trò.

Những lời giảng, lời dạy của cô thầy cũng chỉ là lý thuyết nhưng sự hình thành và phát triển tính cách của các em phụ thuộc nhiều vào môi trường giáo dục gia đình là chính. Ở nơi đó có những tấm gương “sống” của ba mẹ, của người thân, của mọi người xung quanh đã tác động vào các em rất nhiều.

Vai trò gia đình thì sao ?

Việc dạy dỗ của cha mẹ luôn là quan trọng nhất. Cứ nhìn vào đứa bé 3 tuổi ứng xử từ những hành vi nhỏ nhất như biết đưa hai tay nhận vật gì từ người lớn, biết nói lời cảm ơn khi được ai đó cho cái gì, biết dạ thưa khi nói chuyện... ta cũng cảm nhận được ba mẹ chúng đã rất chu đáo trong việc dạy dỗ con cái như thế nào.

Ngược lại, có những đứa trẻ dù còn rất nhỏ nhưng đã biết văng tục sau mỗi câu trả lời, đòi gì được nấy, nếu không vừa lòng ai điều gì đó sẵn sàng nổi nóng la hét hay đập phá đồ...

Cách sống của ba mẹ, của mọi người xung quanh cũng ảnh hưởng đến nhân cách của các em rất nhiều. Sống trong gia đình ba mẹ suốt ngày mày tao mi tớ, nóng giận là cầm gậy gộc thậm chí dao rựa để đánh nhau... trẻ cũng dễ bắt chước tính hung hăng từ đó.

Chưa nói đến việc một số phụ huynh dạy dỗ con bằng cách tiêm nhiễm vào đầu chúng những thói hung hăn côn đồ ngay từ nhỏ: "Lần sau nó còn đánh em mày, mày cứ đánh chết nó cho tao, tội vạ đâu tao chịu..."

Sự hung hăn của lớp trẻ ngày nay trách nhiệm thuộc về ba môi trường giáo dục nhưng gia đình và nhà trường đóng vai trò quan trọng nhất.

Để những đứa trẻ lớn lên thật sự là những người tốt, những con người lương thiện thì trước hết, mỗi người lớn cần phải làm gương, sống gương mẫu từ lời nói đến mọi hành vi.

Thực tế trước mắt về tính hung hăn của học sinh Việt Nam được tác giả trình bày cũng là mối lo và quan tâm của các bậc phụ huynh. Nhưng điều đáng lo hơn cả là sự lảng tránh vấn đề, qui trách nhiệm cho người khác, không bắt đầu từ chính mình, và không đưa ra được một hướng đi khả thi và có sức thuyết phục.

Bắt mạch tâm lý sẽ thấy được tính hung hăn, côn đồ, cũng như mọi xung đột, thua kiện... đều phát xuất từ nhu cầu tự vệ của người vị kỷ, sợ thua người khác...

Tình yêu vị tha là cốt lõi của mọi phép lịch sự, của hòa bình và phát triển con người toàn diện. Đó là phương thuốc có hiệu lực chữa trị cho thói sống hung hăn, côn đồ, nhưng lại chưa được coi trọng trong việc giáo dục... Thế nên mọi sự lại đi vào ngõ cụt!

Cũng như hòa bình đích thực không nằm trong sự cân bằng lực lượng mà trong tình yêu thương thân thương trợ lẫn nhau, sự thành công của giáo dục không nằm trong các biện pháp giáo dục đủ mạnh và đủ sức răn đe mà trong một lý tưởng sống tốt đẹp, vị tha được gieo vào tâm hồn học sinh.

Cuốn "Tâm hồn cao thượng" của Edmond de Amicis chỉ đơn giản kể lại những tấm gương vị tha, quên mình, thế nhưng lại được coi là một tác phẩm sáng giá trong các sách giáo dục. Bao nhiêu tâm hồn đã trở nên cao thượng nhờ cuốn sách đó. (bản dịch đầu tiên)

Cuốn sách đó khởi đi từ giáo lý của Chúa Kitô, giáo lý được tóm lược trong mấy chữ "luật yêu thương", yêu đến cùng: "Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. Còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em."

Tôi hãy bắt đầu xây dựng một xã hội văn minh, lịch sự, hòa bình và phát triển từ chính mình, từ gia đình mình, bằng cách sống cho đúng với giáo lý yêu thương.

Phan Tuyết

Nguồn : ditimchanly.org



LỰA CHỌN

Tục ngữ ca dao Việt nam có câu: “Làm người thì khó; làm chó thì dễ”.

Không cần giải thích, ai cũng có thể hiểu được ý của câu này muốn nói gì. Đơn giản vì con chó chỉ biết hành động theo bản năng, không cần suy nghĩ và cũng không tính đến hậu quả ra sao. Nó không biết lựa chọn và không biết việc nó làm sẽ dẫn đến kết quả thế nào, nó cũng không bị ràng buộc bởi bất kỳ mối liên hệ nào, không bị cản trở bởi bất kỳ luật lệ hay thuần phong mỹ tục nào. Thích thì làm.

Con người lại không được như thế. Bởi con người bị ràng buộc bởi nhiều mối quan hệ xã hội, bởi trách nhiệm bản thân với người thân với xã hội mà mình đang sống, nên khi đối diện với một sự việc người ta bị buộc phải có sự lựa chọn giữa lợi và hại, giữa tốt và xấu, giữa thiện và ác.... Sự lựa chọn này không đơn giản chút nào, vì nó quyết định hành vi mà người ta sẽ thực hiện tiếp ngay sau đó, nó sẽ phản ánh nhân cách của người đó đồng thời cũng tạo ra cái kết quả mà người đó sẽ lãnh lấy. Cái khó nó có rất nhiều, đôi khi sống theo bản năng đó là chuyện bình thường và phải theo như đó phải ăn, khát phải uống, mệt phải nghỉ...nhưng cũng có nhiều lúc sống theo bản năng lại không được phép. Con chó có thể phóng uế giữa đường phố cách tự nhiên, nhưng đã là con người thì không ai được phép làm như vậy; con chó có thể dùng vũ lực để cướp miếng ngon với những con chó khác, nhưng con người khi lên

bàn tiệc dù có thích mấy món đang ở trước mặt cũng không thể chiếm trọn để một mình ăn cho thỏa thích. Cũng có nhiều lúc việc đáp ứng nhu cầu bản năng lại làm tổn hại nhân phẩm, ích lợi vất chất đi ngược với giá trị tinh thần, khi thu gom thứ này lại là lúc đánh mất thứ khác. Thật khó phải không các bạn, thế mới là cái để phân biệt con người và các sinh vật khác, đó mới làm cho con người cao trọng hơn con vật.

Đời sống con người là một chuỗi những thách đố mà người ta phải tìm lời giải để có thể tồn tại, để lớn lên, để trưởng thành và thách đố lớn nhất là làm sao để trở nên cao thượng, đáng được tôn trọng.

Có những người đang tồn tại đó nhưng xã hội không muốn nhìn nhận sự hiện của họ thì sống như thế có đáng không? Có những người phát triển về thân xác nhưng tư cách chỉ bằng một đứa bé lên ba, có xứng không? Có những người đầu hai thứ tóc nhưng hành xử như một đứa trẻ, có đáng để được người khác tôn trọng không?

Trong xã hội không thiếu những người như thế, nhưng tại sao lại có những người như thế? có thể có hai dạng người: thứ nhất đó là những người chỉ biết sống theo bản năng mà không dùng tới lý trí; thứ hai đó là những người thấy lợi quên nghĩa. Họ có dùng lý trí đó, họ biết thế nào là tốt xấu, thiện ác, cao thượng hay đốn mạt đó nhưng chính cái lợi vật chất đã thúc bách đã khống chế họ khiến họ không thể cưỡng lại được. Lại còn một dạng thứ ba nữa là những người thiển cận, họ chỉ thấy được thứ trước mắt mà không thấy xa hơn vì thế họ dễ dàng rơi vào bẫy, thường có những suy nghĩ đơn giản nên sai lầm trong quyết định.

Làm người thì khó nhưng có ai muốn làm chó bao giờ! Vì thế mỗi người chúng ta phải học để biết phân biệt tốt-xâу, thiện-áć, lợi-hại, khinh-trọng...để ta có thể chọn. Không ai chưa từng có những lầm lẫn khi lựa chọn nhưng ít ra khi biết rõ một sự việc thì sẽ giảm đi rất nhiều nguy cơ sai lầm của mình. Còn lựa chọn cái cái gì thì tôi xin các bạn hãy theo lời thánh Phao-lô đã khuyên: “Anh em đã được chỗi dậy cùng với Đức Ki-tô, nên hãy tìm kiếm những gì thuộc thượng giới, nơi Đức Ki-tô đang ngự bên hữu Thiên Chúa” (Cl3,1).

Lm Antôn Lưu Thanh Tâm



*Chiến thắng bản thân là chiến
thắng hiển hách nhất.*

~ Platon

Câu nguyệt với Chúa Ba Ngôi trong khi Làm Dấu

Ngay khi bắt đầu làm Dấu Thánh Giá, là ta đã cử hành mầu nhiệm quan trọng nhất của Đức Tin Kitô giáo. Miệng ta tuyên xưng: Nhân Danh Cha và Con và Thánh Thần. Đây là mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi. Những cử chỉ vô cùng ý nghĩa: tay ta vẽ hình thánh giá, đưa lên trán, đặt trên ngực, và trên đôi vai. Có lẽ, chúng ta Làm Dấu Thánh Giá nhiều lần quá mà quên đi ý nghĩa. Dấu này là Dấu Thánh Giá, là mầu nhiệm Tình Yêu tự hiến trên thập giá của Chúa Giêsu Kitô. Dấu Thánh Giá lại được in trên chính bản thân tôi, như thế là chính tôi, cần tiếp tục cử hành mầu nhiệm này trong đời mình, như xưa Chúa Giêsu Kitô đã cử hành.

Thế nhưng, có một câu hỏi đặt ra: Tại sao trong khi miệng ta tuyên xưng mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi, mà cử chỉ lại cử hành mầu nhiệm Thập Giá? Tại sao hai mầu nhiệm này lại được cử hành đồng thời? Câu hỏi ấy quả là một hành trình cuộc đời.

Không biết là bạn có bao giờ tự đặt câu hỏi trên hay chưa? Còn tôi, đến năm 23 tuổi, lần đầu tiên trong đời, tôi tự thắc mắc như thế.

Thời tuổi thơ...

Tôi vẫn còn nhớ hồi mình bé tí, có lẽ 3 tuổi, mỗi khi trước khi ngủ, là được Mẹ dạy cho tập Làm Dấu Thánh Giá. Mỗi khi đi qua nhà thờ, là cúi đầu chào Chúa và làm Dấu Thánh Giá. Mỗi khi đi qua bàn thờ, là phải ăn mặc tử tế và nghiêm trang. Khi nhìn thấy ảnh tượng Đức Mẹ, thì cúi đầu: A Đức Bà. Với từng

lời nói cử chỉ nhỏ nhặt ấy, mẹ từng bước dẫn tôi vào một thế giới khác, cùng song hành với thế giới này.

Vì là một trẻ thơ, tôi không hiểu được gì nhiều, nhưng những gì hiểu được thì in đậm không phai: đó là, có những nơi thánh thiêng. Đó là, có Chúa đang nhìn từng bước con đi. Đó là có Mẹ luôn che chở đỡ nâng con cái trên hành trình cuộc đời gian khó. Đó là có sức mạnh và bình an mà Chúa ban cho ở nơi sâu thẳm tâm hồn. Tất cả những kinh nghiệm ấy, không phải là kiểu trẻ con. Không, những kinh nghiệm ấy sống động trong tình yêu thương của bố mẹ anh chị em nơi gia đình, sống động ngay cả trong những lúc vui chơi một mình hoặc phải làm những điều mình không thích. Những kinh nghiệm đơn sơ ấy, vượt xa những gì mà ngày nay người ta quy gán cho điều gọi là tâm lý của tuổi thơ. Đúng, tuổi thơ có những nét tâm lý riêng, như đơn sơ, dễ thay đổi, lúc cười khi khóc... Nhưng tình thương mà cha mẹ dành cho một trẻ thơ, và trẻ thơ hiểu được, cảm nhận được, thì điều ấy vượt xa điều gọi là tâm lý. Cũng thế, tình yêu thương và tiếng thì thầm mà Thiên Chúa nói với trẻ thơ, là quà tặng của Ngài, chứ sao lại quy cho tâm lý! Thật đáng tiếc, vì hiện nay, nhiều bậc cha mẹ, từ kinh nghiệm tiêu cực của bản thân, lại đi cản ngăn bước đường Chúa đến với trẻ thơ. Các bậc cha mẹ ấy nại tới tự do, mà ngăn không cho trẻ thơ đón nhận bí tích Rửa Tội, ngăn không cho trẻ thơ cầu nguyện với Chúa, với Đức Mẹ và các Thánh. Thật là thiệt thòi vô cùng.

Khi biết suy nghĩ...

Cuộc sống cứ thế trôi đi. Tôi thường cầu nguyện với các Thánh, với Đức Mẹ, rồi với Chúa Giêsu. Tuy có đọc kinh Lạy Cha rất nhiều lần, nhưng hồi đó, hiếm khi tôi cầu nguyện với Chúa

Cha. Vì tôi chỉ nghĩ rằng, từ trên cao, Chúa Cha thấy hết mọi sự đang diễn ra. Ngài đã tạo dựng nên tất cả vũ trụ, nhưng mà Ngài ở xa lăm. Có Chúa Giêsu thì gần gũi hơn, vì Ngài đã sống cùng mọi người. Ngài cùng ăn cùng uống với các môn đệ. Ngài giảng dạy rất tuyệt vời. Ngài còn hứa là sẽ ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế. Cầu nguyện với Ngài cũng tựa như việc trò chuyện giữa các môn đệ với Thầy mình vậy. Đã có lúc tôi tự nghĩ, hầu như mình chẳng khi nào nói chuyện với Chúa Cha, mà kỳ thực cũng chẳng biết nói gì, không biết là như thế Ngài có buồn không? Đọc Kinh Thánh Cựu Ước, tôi thấy Chúa Cha cũng có những lần giận lớn lăm. Nhưng được cái: Ngài giận, giận trong giây lát, còn thương thì thương suốt cuộc đời.

Kinh nghiệm về Chúa Thánh Thần đến với tôi khá trễ. Thời đi học cấp 2, bắt đầu phải suy nghĩ đến các cuộc thi: học ở trường cũng như học ở nhà thờ. Trước mỗi lần ấy, cha mẹ và các thầy cô lại nhắc nhở rằng: Hãy cầu nguyện với Chúa Thánh Thần, để Ngài soi lòng mở trí cho được thi tốt. Có lúc, tôi còn lầm bẩm: nếu mà không học, thì có mà cầu天堂? Nhưng bình tĩnh lại, tôi thấy: cầu nguyện là cần thiết, và tôi thực sự cầu nguyện với Ngài. Rất nhiều lần, tôi đã nhận được ơn nâng đỡ. Không phải kỳ thi nào của tôi cũng có kết quả tốt, nhưng với những lần kết quả tốt, tôi biết rõ rằng: đó không phải chỉ là sức riêng của tôi, mà còn có ơn trợ lực rất quan trọng của Chúa Thánh Thần nữa. Hoặc giữa những lúc sợ hãi và nghi ngờ, tôi đã cần đến Ngài.

Bạn có thể nói như một triết gia đã nói rằng: Nếu như thế, thì Thiên Chúa chẳng qua là sản phẩm của những gì con người tưởng tượng ra, hoặc Thiên Chúa chỉ là phần bù đắp của những giới hạn và sợ hãi của con người? Cách nói này tỏ ra khá thuyết phục, nhưng kỳ thực thật là vô ơn. Có những hoa trái tốt lành

chỉ có thể có nhở tình yêu thương trong tương quan giữa con người với nhau, hoặc giữa con người với Thiên Chúa. Những hoa trái ấy không thể nảy sinh từ sự tưởng tượng của con người. Thánh Vịnh có câu: Hãy nghiệm xem Chúa tốt lành biết mấy. Bằng lý trí, con người có thể chối bỏ Thiên Chúa, nhưng Ngài vẫn có dó. Bằng lý trí, con người không thể tạo ra Thiên Chúa, mà chỉ có thể nhìn nhận Ngài hoặc từ chối Ngài. Khi nói về Thiên Chúa, chỉ nại đến lý trí và tâm lý thô, thì không đủ, mà đó còn là kinh nghiệm sống, còn là tương quan tình yêu thương, còn là cả cuộc sống trong mọi hoàn cảnh buồn vui.

Trong lúc thử thách...

Thời trung học, vào một buổi trưa nọ, sau khi trở về nhà từ trường học, có người em họ nhỏ hơn tôi một tuổi, hỏi tôi câu hỏi: Làm thế nào để phân biệt được Thiên Chúa của chúng ta với các vị thần của các tôn giáo khác? Tôi nghe xong mà lặng thinh, nói rằng: Để anh suy nghĩ và sẽ nói với em sau. Ban đầu tôi bình thản, nhưng càng nghĩ, tôi càng thấy rối trí. Với trí khôn non nớt, tôi không biết làm cách nào để thoát ra những suy nghĩ rối bời ấy: từ những bài giáo lý, cho đến các cách thực hành đạo khác nhau giữa mọi người, rồi đến các biểu hiện niềm tin rất khác nhau. Như thế, kỳ thực Chúa là ai đối với mọi người, đặc biệt là những người chưa biết Chúa? Chúa là ai khi so sánh Chúa với các vị thần kia? Quê tôi, người ta rất cởi mở và hiền hòa về mặt giáo thuyết: đạo ai nấy giữ. Nếu muốn hiểu nhau, thì người ta hỏi nhau, rồi thảo luận với nhau, chứ chưa bao giờ tôi thấy những người khác tôn giáo đi tranh cãi nhau. Với biết bao câu hỏi trong đầu, tôi rối trí và đã có lúc bị cám dỗ nói không với đức tin. Nói không, không có nghĩa là tôi từ chối đức tin. Nói không, có nghĩa là tôi không chắc được là tôi tin thế nào.

Lần ấy, đã nhiều lần tôi bị cám dỗ nói công khai với mọi người rằng: tôi nghi ngờ về đức tin. Thế nhưng, những kinh nghiệm chân thực về đức tin trong quá khứ chỗi dậy, nâng đỡ tôi. Đức tin của những người xung quanh nâng đỡ tôi. Những lý lẽ về tương quan với mọi người, cũng giúp tôi cân nhắc thực tế: nếu giờ đây nói ra điều ấy, mọi người trong gia đình và bạn bè sẽ rất hoang mang và lo lắng, và rất buồn nữa. Mọi người cũng sẽ không hiểu được chuyện gì xảy ra. Còn tôi, thì có nói ra, tôi cũng đâu giải quyết được gì, mà cũng chẳng để làm gì. Thế là, tôi quyết định thinh lặng để tìm giải pháp.

Đến một ngày, có câu nói của thánh Teresa Avila làm tôi bị đánh động: thử thách là dịp tốt để giúp con người trưởng thành hơn. Thế là, tôi cố gắng chiến đấu với chính mình. Cố gắng tiếp tục đi tham dự thánh lễ như mọi khi. Cố gắng sống đạo như trước giờ vẫn sống. Cố gắng không đỗ những bối rối và khó chịu của bản thân lên người khác. Trong thời gian ấy, tôi luôn ý thức rất rõ những tội lỗi mình đã phạm, những giới hạn của bản thân, và những điều tốt lành tôi đã nhận được từ mọi người, và cả từ Chúa nữa, cho dù hiện tại tôi đang nghi ngờ Ngài.

Vào một buổi chiều nọ, sau thánh lễ ấy, tôi được ơn bình an trở lại. Chúa đã cất đi tất cả những bối rối ưu phiền trong tôi. Tôi còn nhớ như in những gì tăm tối xảy ra trong suốt hơn tháng trời, nhưng giờ đây tâm hồn tôi bình an. Lúc ấy, tôi học được từ nội tâm rằng: Chúa là Đấng tốt lành, và luôn luôn tốt lành như thế. Chúa có lúc sẽ lặng thinh, nhưng Ngài luôn yêu thương. Các vị thần khác, tôi không biết, nhưng các vị ấy có những năng lực nào đó mà những người tin vào các vị ấy nương tựa. Các vị ấy cũng có thể có những giáo thuyết nào đó cần cho ai đó. Tôi tôn trọng sự khác biệt và tự do của mỗi người. Nhưng

điều làm tôi mừng vui là tôi biết rằng tôi tin vào Ai. Kinh nghiệm ấy của thánh Phaolo giờ đây thật sống động. Cái biết ấy sâu hơn cõi lòng tôi, vượt xa trí khôn tôi, vì không phải của tôi, mà của Đấng tò cho tôi.

Quay lại điểm khởi đầu...

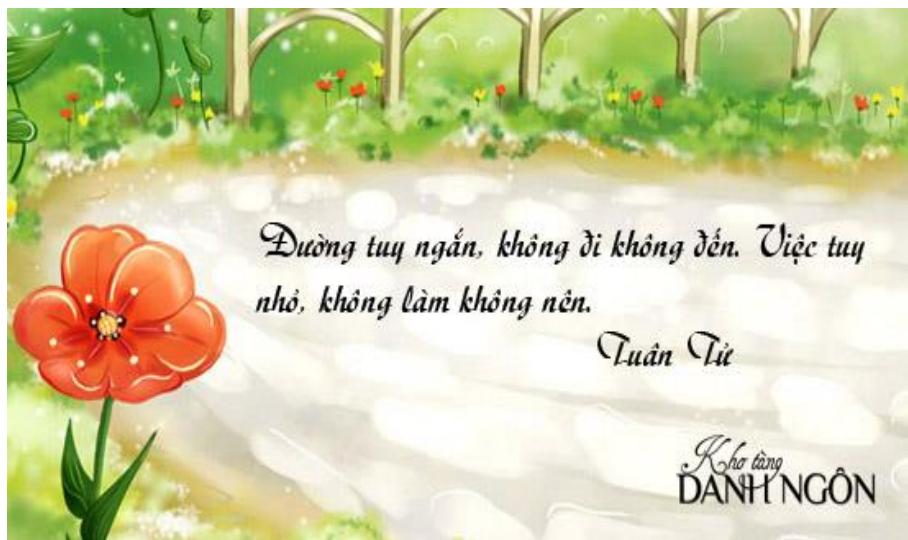
Sau trung học, sau đại học, sau một năm chuẩn bị cho ngoại ngữ và nhiều môn học khác, tôi được nhận vào Nhà tập Dòng Tên. Sau kỳ linh thao một tháng và 6 tháng sống cùng các anh em trong nhà tập, tôi nhận được tin thật bất ngờ: Mẹ tôi được Chúa gọi về. Mẹ mất mới chỉ ở tuổi 50, vì bệnh tim. Cha giáo tập và tôi đi máy bay từ miền nam ra miền bắc để về lễ tang mẹ, vì nhà tập thì ở Sài Gòn, còn nhà tôi gần Hà Nội. Khi hai cha con đang trong máy bay trên bầu trời, tôi nhìn ra ngoài thì thấy khoảng không bao la, nhìn trong lòng thì thấy trống rỗng, nhìn bên cạnh có cha giáo và nhiều hành khách. Cũng chẳng biết nói gì, chẳng có chi để nghĩ.

Cha giáo gợi chuyện và hai cha con cứ thế nói chuyện với nhau. Tôi cũng cứ thế để cho câu chuyện trôi đi tự nhiên. Thế nhưng trong chuỗi các câu chuyện ấy, tự nhiên sáng lên một câu hỏi làm tôi cảm thấy bất ngờ với chính mình. Tôi hỏi ngay cha giáo: Thưa Cha, làm thế nào mà chúng ta biết được Thiên Chúa có Ba Ngôi là Cha và Con và Thánh Thần? Con thấy là có mỗi Chúa Giêsu thường nói về điều ấy, khi Ngài nói về Chúa Cha, rồi tự xưng mình là Con, có khi khác lại nói về Thần Khí? Cha giáo gật đầu đồng ý: Đúng thế, nếu Chúa Giêsu không nói cho chúng ta, thì chúng ta không biết đâu, nhờ Chúa Giêsu đấy.

Cũng trong lần ấy, tôi vừa cảm thấy xa vắng vì mất mẹ, vừa cảm thấy thêm niềm cậy trông nơi Thiên Chúa Ba Ngôi, vì

trong Ngài, tất cả chúng ta hiện hữu, và dù mối tương quan không còn như xưa: tức là không như hai người đang sống, nhưng mối dây liên hệ vẫn có đó. Mẹ của tôi vẫn luôn bên tôi. Và tôi cũng được dịp đi sâu hơn vào mối tình mẹ con nữa, khi tôi liên kết mình vào mối tương quan mẹ con giữa Chúa Giêsu với Mẹ Maria, giữa các môn đệ với Mẹ Maria. Đó không chỉ là tình mẹ con theo nghĩa đơn thuần. Tình mẹ con vốn đã thiêng thiêng, nhưng trong gia đình Nazaret, trong mái nhà của Chúa Ba Ngôi, tình mẹ con càng vô cùng đặc biệt.

Tú Quyết SJ





LÀM GƯƠNG

Nauy, một chiều đông, tuyết rơi nặng hạt. Một người đàn ông say rượu đang lảo đảo bước đi trên tuyết. Cậu con trai 14 tuổi của ông sau khi ngồi chờ cha mình ngoài quán rượu cũng lênh đênh theo cha về nhà. Cậu đặt bàn chân nhỏ bé của mình lên những dấu chân hằn sâu trên tuyết mà cha cậu để lại. Những bước chân ngả nghiêng chao đảo. Bất chợt người đàn ông quay lại, nhìn thấy con mình bước thấp bước cao, dáng vẻ như người say rượu, ông gắt gỏng hỏi nó với giọng lè nhè :

- Mày đi kiểu gì vậy ?

Cậu bé trả lời:

- Dạ con đi theo bước chân của cha!

Sự gương mẫu đối với trẻ em là yếu tố quan trọng nhất trong giáo dục. Chúng ta có thể huyên thuyên giảng giải trong hàng giờ đồng hồ song chúng chẳng nhớ bao nhiêu, thế nhưng những gì chúng nhìn thấy sẽ để lại những ấn tượng rất sâu đậm. Rồi đến một ngày, chúng ta nhìn thấy con em chúng ta nói những lời giống hệt như ta, giận dữ hệt ta, hống hách hệt ta, lười biếng hệt ta... Và chúng sẽ trả lời với ta rằng :"Con đang bước theo bước chân của ba mẹ!".

Lm. PX. Lê Liêm





Cho vay lấy lãi có tội không?

1. Tính luân lý của việc cho vay lãi

Một số bản văn Cựu Ước không chấp nhận việc cho vay lãi: “Với anh em của các ngươi, các ngươi không được lấy lãi ăn lời, nhưng các ngươi phải kính sợ Thiên Chúa, và anh em của các ngươi sẽ có thể sống bên các ngươi. Các ngươi không được cho nó vay bạc của các ngươi để lấy lãi và lương thực của các ngươi để ăn lời” (Lv 25, 36-37). “Anh em không được cho người anh em mình vay lãi: vay bạc, vay lương thực, vay bất cứ thứ gì sinh lãi” (Đnl 23,20).

Trong Tân Ước, một đàng Chúa Giêsu khuyên ta cho vay mượn mà đừng mong được trả lại (x.Lc 6,34-35). Nhưng đàng khác, trong dụ ngôn những yến bạc, Người đã trách tên đầy tớ lanh một yến bạc không chịu đem số bạc gửi vào ngân hàng, để khi chủ về thì thu được cả vốn lẫn lời (x. Mt 25, 26-27).

Hiện nay, các nhà luân lý đều xem việc cho vay lãi (tiền bạc, hàng hóa tiêu thụ) là một việc làm chính đáng. “Cho vay hàng hóa tiêu thụ cũng giống như cho vay tiền, vì các hàng hóa luôn luôn có thể chuyển thành tiền. Bởi thế, nếu cho kẻ khác vay mượn hàng tiêu thụ như lúa gạo, vải vóc v.v., với một số lượng lớn, ta được quyền đòi một phần lãi tương đối, đặc biệt khi chúng được vay mượn để kinh doanh” (ĐGM Matthêô Nguyễn Văn Khôi, “Luân Lý Kitô Giáo Qua Mười Điều Răn”, quyển 2, Nhà xuất bản Tôn Giáo, 2013, tr. 411).

Nhưng nếu chỉ vì nhu cầu sinh sống hằng ngày mà kẻ khác đến vay mượn ta, thì đức bác ái Kitô giáo dạy ta không được lấy lãi, như lời Đức Giêsu đã dạy trong Tin Mừng (x. Lc 6,35).

2. Tội cho vay nặng lãi

2.1. Theo luật dân sự

2.1.1. Hành vi cho vay nặng lãi

Điều 476, khoản 1, của Bộ luật dân sự năm 2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam quy định về lãi suất cho vay như sau: "Lãi suất vay do các bên thoả thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng". Giả sử như hiện nay lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố là 10%/năm thì lãi suất cho vay ($10\% \times 150\%$) không được vượt quá 15%/năm.

Như vậy, theo quy định trên của Bộ luật dân sự, nếu lãi suất cho vay vượt quá 15%/năm đối với loại cho vay tương ứng thì gọi là "cho vay nặng lãi". Tuy nhiên, không phải trường hợp cho vay nặng lãi nào cũng cấu thành tội cho vay nặng lãi.

2.1.2. Tội cho vay nặng lãi

Điều 163, khoản 1, của Bộ luật hình sự đã quy định về tội cho vay nặng lãi: "Người nào cho vay với mức lãi suất cao hơn mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định từ mười lần trở lên có tính chất chuyên bóc lột, thì bị phạt tiền từ một lần đến mười lần số tiền lãi hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến một năm".

Theo quy định của Điều luật trên, việc cho vay nặng lãi sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi có đủ hai dấu hiệu sau đây:

- Thứ nhất: Lãi suất cho vay cao hơn mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định từ mười lần trở lên: $15\%/\text{năm} \times 10 \text{ lần} = 150\%/\text{năm}$. Như vậy, cho vay khoảng $13\%/\text{tháng}$ thì được xem là tội cho vay nặng lãi.
- Thứ hai: “Có tính chất chuyên bóc lột”. Tính chất chuyên bóc lột của hành vi cho vay lãi nặng thể hiện ở chỗ: người phạm tội thực hiện hành vi cho vay nặng lãi nhiều lần, hành vi mang tính chuyên nghiệp, người phạm tội lấy việc cho vay lãi nặng làm một nghề kiếm sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

2.2. Theo luân lý Kitô giáo

Cho vay nặng lãi, “đó là một hình thức bóc lột kẻ khác, một sự vi phạm đức công bình và bác ái. tệ hơn nữa, nhiều người còn lợi dụng tình trạng khan hiếm hàng hóa trên thị trường và hoàn cảnh khó khăn của kẻ khác để cho vay với một tỉ lệ lãi suất quá cao, khiến nhiều người không sao trả nổi và càng thêm túng quẫn” (Sđd. tr. 411). Cho vay nặng lãi là định lãi suất quá cao một cách bất công.

Nhưng thế nào là lãi suất quá cao? Điều này cũng tùy thuộc một phần vào quy định của pháp luật Nhà nước sở tại về hành vi cho vay nặng lãi.

Lm. LG Huỳnh Phước Lâm



Chúa Nhật 14 TN - Năm C

Lc 10, 1 - 12.17 - 20

Lúa chính đầy đồng mà thợ gặt thì ít... Vậy ai sẽ là thợ gặt của Chúa?

- 12 tông đồ u? quá ít
- 72 môn đệ u? chưa đủ.

Thưa thợ gặt của Chúa chính là tất cả chúng ta,những người tin và theo Chúa.

Xưa nay, việc truyền giáo có rất nhiều phương thế, nhưng có lẽ chúng ta phải đắc thủ cho được hai phương thế này.

- Thứ nhất là kết hợp mật thiết với Chúa.
- Thứ hai là tinh thần khó nghèo.

Tại sao phải kết hợp mật thiết với Chúa?

Chúng ta hãy cùng nhau xem lại Thầy của chúng ta truyền giáo như thế nào?

Có phải rằng trước mọi biến cố lớn trong cuộc đời của mình, Chúa Giêsu thường cầu nguyện và thân thưa với Chúa Cha luôn hay không?

Cho dù có bận rộn từ sáng đến chiều, không kịp ăn ngủ,đầu tắt mặt tối nhưng Chúa Giêsu vẫn hay tìm đến những nơi thanh vắng trên núi,dưới biển,hòa với thiên nhiên để cầu nguyện đó sao?

Đó chính là bài học mà Chúa đã để lại, chúng ta phải biết theo gương Chúa, biết dành thời gian cầu nguyện. Càng hoạt động nhiều thì càng phải cầu nguyện nhiều, vì khi ấy ơn thánh cần thiết của Chúa sẽ tuôn đổ trên chúng ta một cách đầy tràn, cho chúng ta động lực và sức mạnh đến với anh chị em còn chưa biết Chúa.

Kế đến, tại sao phải có tinh thần khó nghèo khi truyền giáo?

Phải chăng chúng ta đang đi ngược với trào lưu xã hội: Ai giàu có xem ra mới được trọng vọng và lắng nghe.

Thưa không, tinh thần khó nghèo ở đây là chúng ta luôn biết gần gũi, cảm thông, yêu thương, chia sẻ... với những người chúng ta gặp gỡ, hơn nữa tinh thần khó nghèo giúp chúng ta tránh thói xa hoa, đói hỏi, yêu sách, bắt người khác phục vụ nhất là không nạt nộ, không hống hách coi thường người khác...

Thiển nghĩ, nếu người thợ gặt của Chúa được trang bị những đức tính trên cùng những kỹ năng khác nữa thì lời Chúa chắc chắn sẽ được đâm chồi nẩy lộc và lớn lên trong tâm hồn anh chị em chung quanh chúng ta còn chưa biết Chúa.

Lạy Chúa, xin sai những thợ gặt lành nghề đến trong cánh đồng bao la của Chúa. Amen.

Lm. Giuse Nguyễn Hữu Trí

CN 15 TN – Năm C

Lc. 10, 25-37

Người thân cận

Một trong những niềm vui và hạnh phúc của con người trong cuộc đời này là có nhiều người thân cận bên cạnh mình, để những khi “tối lửa tắt đèn” có nhau mà nâng đỡ. Tin mừng hôm nay cũng nói cho chúng ta về vấn đề người thân cận và Chúa muốn chúng ta trở thành những người thân cận đích thực cho nhau, theo gương người Samaria nhân hậu.

Qua hình ảnh người Samaria nhân hậu trong Tin mừng hôm nay, Chúa Giêsu cho chúng ta thấy một nét mới mẻ và đặc đáo trong định nghĩa về “người thân cận”. Với cái nhìn của Chúa, người thân cận không chỉ là người có quan hệ họ hàng với nhau, quen biết nhau hay ở gần về phương diện địa lý, mà là người có tấm lòng biết xót thương và biết quan tâm đến người khác, nhất là đối với những ai đang gặp nguy khốn trong cuộc đời này. Chúa chỉ cho người thông luật biết cách để có “được sự sống đời đời” làm gia nghiệp, qua việc biến mình thành người thân cận cho những người khác. Nói cách khác, là hãy thực hành việc tỏ lòng thương xót và nhân hậu với những người khổ đau và nguy khốn trong cuộc đời này. Theo gương người Samaria nhân hậu mà Chúa Giêsu đề cao, chúng ta rút ra được những thực hành sau đây:

Yêu thương là xoá đi những ranh giới làm hạn hẹp tương quan của con người, là vượt lên trên những qui định của luật lệ với mục đích là cứu giúp người khác cách vô vị lợi. Trong câu chuyện Tin mừng hôm nay, Thầy tư tế và thầy Lêvi tỏ ra cứng nhắc trong việc giữ những điều luật được ghi trên sách vở, quy

định về thanh sạch và ô uế; Trong khi đó, người Samaria tò lòng thương yêu với người gặp nạn. Anh ta đang sống giới luật yêu thương mà Chúa đã ghi khắc trong con tim con người. Có thể, thầy tư tế và thầy Lêvi không phạm tội nào về lời nói hay việc làm, nhưng chắc chắn là họ phạm tội vì đã không làm điều mình phải làm.

Yêu thương là không tính toán so đo và không sợ bị mất. Người Samaria trong câu chuyện Tin mừng hôm nay là người không sợ mất: Anh ta không sợ mất công, mất giờ, mất sức, mất tiền cũng không sợ bị phiền toái trước một người chưa từng quen biết đang gặp nạn, nhưng thấy họ cần là ra tay cứu giúp.

Yêu thương là sẵn sàng nhận phần thiệt thòi về mình để người khác được an toàn, vui tươi và hạnh phúc. Tin mừng viết: "Một người xứ Samaria đi đường đến gần người ấy, trông thấy và động lòng thương. Người đó lại gần, băng bó những vết thương, xức dầu và rượu, rồi đỡ nạn nhân lên lừa mình, đưa về quán trọ săn sóc. Hôm sau, lấy ra hai quan tiền, ông trao cho chủ quán mà bảo rằng: 'Ông hãy săn sóc người ấy và ngoài ra, còn tốn phí hơn bao nhiêu, khi trở về, tôi sẽ trả lại ông'. Chúng ta thấy người Samaria chỉ vì có lòng yêu thương hy sinh và sẵn sàng nhận phần thiệt thòi về mình.

Như thế, người càng yêu nhiều và càng có tấm lòng nhân hậu lớn lao như người Samaria nhân hậu, có thể bị coi là điên dại trước mặt thế gian, nhưng lại được trở nên giống Thiên Chúa và chắc chắn sẽ được đón nhận vào nước yêu thương của Chúa. Bởi lẽ, Thiên Chúa là Tình yêu và nước của Ngài là nơi dành

cho những người có trái tim yêu thương và có tấm lòng nhân hậu.

Có lẽ bấy lâu nay, còn nhiều người tín hữu chỉ “nói yêu” mà chưa dám “sống yêu”. Vì sống yêu xem ra không dễ dàng chút nào! Sống yêu là dám cho đi, nhưng không phải là cho đi một cái gì, mà là cho đi chính bản thân của mình. Sống yêu là hy sinh, là quên mình, là cúi xuống phục vụ người khác. Kahil Gibram có một câu nói chí lý : "Bạn cho đi quá ít khi chỉ cho đi của cải. Chỉ khi nào cho đi chính mình, bạn mới thực sự cho đi". Khó khăn là thế.

Đành rằng “sống yêu” không hề dễ dàng chút nào, nhưng đó là đường đưa con người đến hạnh phúc vô bờ. Bởi lẽ, niềm khát vọng hạnh phúc của con người chỉ có thể được lấp đầy khi họ là người thân cận của người khác và biết cúi xuống để phục vụ tha nhân. Người tín hữu Kitô chỉ thực sự là con Chúa khi họ dám chấp nhận tiêu hao vì người khác, như mẹ Têrêsa Calcutta đã nói : "Ki tô hữu là người cho đi chính bản thân mình".

Lạy Chúa Giêsu, Chúa chính là người Samaria nhận hậu đính thực, và Ngài cũng muốn mời gọi chúng con trở thành người có trái tim nhân hậu và yêu thương như thế. Xin đừng để chúng con cứ mãi loay hoay với những tính toán so đo đầy ích kỷ, và nhất là xin Chúa giúp chúng con thoát khỏi tình trạng chai lì của con tim và thái độ vô cảm dửng dưng trước những khổ đau của anh em. Nhưng xin Chúa dạy và giúp chúng con biết mạnh mẽ sống yêu và có tấm lòng chạnh thương với những ai đang cần đến chúng con. Amen.

Lm. PX. Lê Liêm

Chúa Nhật 16 TN - Năm C

Lc 10, 38 - 42

Cầu nguyện và phục vụ

Mẹ Têrêxa Calcutta chia sẻ bí quyết: "Nếu chúng ta cầu nguyện thì chúng ta mới tin; nếu chúng ta tin thì chúng ta mới yêu thương; nếu chúng ta yêu thương thì chúng ta mới phục vụ. Bí quyết sống của tôi hết sức đơn sơ. Tôi cầu nguyện. Và trong cầu nguyện, tôi say mê yêu mến Chúa Kitô, và tôi hiểu rằng cầu nguyện với Chúa là yêu mến Chúa, và điều này có nghĩa là chu toàn Lời Chúa dạy".

Bài tin Mừng thuật lại câu chuyện Chúa Giêsu viếng thăm gia đình ba chị em cô Matta, Ngài đến thăm gia đình này như đến với những người bạn, thánh Gioan cũng đã xác nhận Lazarô là bạn của chúa Giêsu, Ngài thường xuyên ghé thăm vì gia đình này là nơi luôn mở động cửa để chào đón Người và dành cho Người sự đón tiếp ân cần. Câu chuyện cho thấy mỗi người trong nhà có cách đón tiếp khác nhau, Lazaro cùng đồng bàn, Matta thì lo lắng chuẩn bị bếp núc, còn cô Maria lại chỉ ngồi bên chân Chúa để nghe lời người. Nhưng có điều, cô Matta đã tỏ ra khó chịu khi thấy mình vất vả tất bật còn cô Maria thì lại chỉ ngồi lắng nghe, và có lẽ vì quá thân thiết, nên cô mới trách Chúa: Sao Thầy không bảo em con giúp con một tay? Nhân dịp này Chúa mới chỉ cho mọi người thấy đâu là việc đón tiếp cần nhất mà Chúa yêu thích, khi trả lời cho cô Matta: Chị lo lắng nhiều việc quá chỉ có một điều cần mà thôi, Maria đã chọn phần tốt nhất và sẽ không bị lấy đi. Đối với Chúa Giêsu, điều Ngài mong đợi không chỉ là những hình thức đón tiếp bên ngoài, nhưng phải là một thái độ thực tâm, chân thành muốn lắng nghe Lời của Chúa, và Chúa cho biết việc lắng nghe Lời

Chúa là cần thiết nhất và là thái độ tốt nhất, và khi đã lắng nghe đã đón nhận Lời Chúa thì không ai có thể tách người ấy ra khỏi sự bảo vệ của Chúa.

Hình ảnh cô Matta và Maria còn là hình ảnh của hai nếp sống trong Giáo Hội, nếp sống hoạt động và nếp sống chiêm niệm cầu nguyện; Chúa Giêsu không chê bỏ việc hoạt động và làm việc cho Chúa và phục vụ Chúa, nhưng việc phục vụ và làm việc ấy cần được nuôi dưỡng và mục lấy sức mạnh từ việc ngồi dưới chân Chúa để nghe lời Ngài.

Cầu nguyện và làm việc là hai nhịp đều đặn trong cuộc sống của người tín hữu, vì thế đừng chỉ làm việc, kể cả những việc bác ái, mà bỏ quên đời sống cầu nguyện mỗi ngày, vì khi cầu nguyện và lắng nghe lời Chúa là lúc chúng ta làm mới lại cỗ máy cuộc đời, là sạc lại năng lượng cho đời sống đức tin của người tín hữu, vì thế đừng bao giờ quên nối kết chiếc máy cuộc đời chúng ta với nguồn điện là Thiên Chúa qua sợi dây cầu nguyện. Hãy bắt đầu ngày sống và làm việc của mình trong sự phó thác tin tưởng vào sự soi dẫn của Thiên Chúa, và kết thúc mỗi ngày bằng những phút tĩnh lặng hoặc những giờ kinh của cả gia đình để phó dâng cho Chúa những lao công khó nhọc của một ngày đã qua. Đừng bao giờ làm việc một mình, mà hãy làm việc trong sự hiện diện của Thiên Chúa, và hãy đem Chúa vào trong các công việc của mình.

Chúng ta hãy mời Chúa về với gia đình của mình bằng việc tái lập lại các giờ kinh giờ cầu nguyện sớm tối, vì trong những phút giây thân tình ấy Chúa sẽ đến gặp gỡ từng thành viên trong gia đình. Nhiều gia đình đã để cho chiếc tivi nói quá

nhiều đến độ cha mẹ vợ chồng chẳng còn lúc nào nói chuyện với nhau và cũng không còn giờ để cho Chúa nói với mỗi người, hãy để cho Lời Chúa được vang lên mỗi sớm tối tại gia đình, Chúa sẽ giải gỡ những khó khăn, hòa giải những bất đồng và đem đến sự yên vui cho gia đình.

Xin Chúa cho mỗi người chúng ta biết đón tiếp Đức Giêsu vào cuộc đời của mình và trở thành người đem Chúa đến cho anh chị em chung quanh.

Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Phong

Chúa nhật 17 TN – Năm C

Lc. 11, 1 - 13

Lời kinh tuyệt vời

Nhà thần bí Hồi Giáo tên là Farid, đến kinh đô Delhi để xin hoàng đế Akbar ban cho dân làng một ân huệ. Farid đến cung điện và gặp lúc Akbar đang đắm mình cầu nguyện. Khi hoàng đế cầu nguyện xong,

Farid hỏi:

- “Nhà vua vừa cầu nguyện như thế nào?”

Nhà vua đáp:

- “Ta cầu xin Đấng nhân từ ban cho ta sự thành công, giàu có và được sống lâu.

Vừa nghe xong, Farid liền quay lưng lại và bỏ đi. Vừa đi ông vừa nói:

- “Ta đến gặp một vị vua. Thế mà ta lại gặp một kẻ ăn xin, không khác gì những hạng người khác!”.

Thật vậy, cầu nguyện không chỉ là cầu xin, cũng không phải là bảng liệt kê ước muốn mà cầu nguyện chính là tôn thờ, thống hối, cảm tạ và xin ơn. Trong kinh Lạy Cha, Chúa dạy chúng ta qua bài Tin Mừng hôm nay bao gồm bốn tâm tình đó.

Chúng ta thờ phượng, ca ngợi, tôn vinh Chúa trong câu đầu tiên: “Lạy Cha, xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển, triều đại Cha mau đến” (Lc 11,2).

Sau đó chúng ta bày tỏ tâm tình thống hối bằng lời xin lỗi: “Xin tha tội cho chúng con, vì chính chúng con cũng tha cho mọi người mắc lỗi với chúng con” (Lc 11,4). Rồi chúng ta cảm tạ Chúa ngay trong tâm tình thờ phượng, vì khi ca ngợi tôn vinh Chúa thì đồng thời chúng ta cũng mặc nhiên cảm tạ những hồng ân Người ban.

Cuối cùng, tâm tình cầu xin được biểu lộ trong câu: “Xin Cha cho chúng con ngày nào có lương thực ngày ấy” (Lc 11,3), và “xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ” (Lc 11,4).

Như thế, Kinh Lạy Cha là một lời kinh tuyệt vời, vì đã đặt sự cao trọng, vinh danh, và thánh ý Chúa trên hết, sau đó mới xin cho các nhu cầu của chúng ta, nên rất được Chúa Cha ưa thích. Kinh Lạy Cha là một lời kinh tuyệt vời, vì chúng ta được gọi Thiên Chúa là Cha, còn chúng ta là con cái của Người; chúng ta xin Cha ban ơn không những phần xác mà cả phần hồn; chúng ta xin Cha không chỉ tha tội trong quá khứ mà còn gìn giữ cho khỏi sa chước cám dỗ ở tương lai, nên chắc chắn sẽ được Chúa Cha đón nhận.

Sau khi đã dạy chúng ta lời kinh tuyệt vời đó, Người còn khuyên chúng ta hãy kiên nhẫn và trông cậy mà cầu nguyện.

Phải kiên nhẫn trong khi cầu nguyện là để tăng thêm ước muối của chúng ta, và cũng là để tăng thêm giá trị ơn Người sẽ ban. Nếu chúng ta không nhận được điều mình xin, thì không phải là Chúa không sẵn sàng ban ơn, nhưng có thể điều cầu xin ấy không mang lại ích lợi cho linh hồn chúng ta, hoặc Người muốn dành cho chúng ta một ơn lớn lao hơn. Cho dù sự đáp trả của Chúa không như lòng chúng ta mong ước hay không đúng lúc chúng ta mong đợi, thì đó cũng là bởi sự khôn ngoan và lòng yêu thương của một người Cha đầy tình nhân ái.

Phải trông cậy trong khi cầu nguyện vì Chúa đã hứa: “Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ thì sẽ mở cho” (Lc 11,9). Mẹ Têrêxa Calcutta đã chia sẻ kinh nghiệm này như sau: “Chúng tôi có hơn một ngàn tu sĩ, và còn phải nuôi ăn hàng chục ngàn người. Thế mà, chưa bao giờ chúng tôi phải từ chối bất cứ một ai đến xin giúp đỡ. Chúa luôn can thiệp kịp thời để cho chúng tôi thấy rằng Người không bao giờ làm ngơ trước lời cầu nguyện của chúng ta”.

Lạy Chúa, xin nhắc chúng con siêng năng dùng Kinh Lạy Cha mà cầu nguyện với Cha trên trời. Nhất là xin Chúa mở rộng tâm hồn hẹp hòi ích kỷ của chúng con, để biết cầu nguyện cho các nhà truyền giáo, những người nghèo khổ, những kẻ tội lỗi và những người thân yêu của chúng con. Amen.

Trích dẫn từ ‘Như Thầy Đã Yêu’



Đến Với Những Bệnh Nhân Phong Có Hoàn Cảnh Khó Khăn

Thời tiết tháng 5 với cái nắng nóng gay gắt như thiêu như đốt bao trùm lên các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Người dân tìm chỗ trốn nắng trong nhà hoặc những nơi gần sông rạch. Nghĩ đến cảnh khốn khổ, đau đớn của anh chị em mắc bệnh phong trong thời tiết oi bức thế này, chị em nữ tu Hội Dòng Mến Thánh Cái Mơn chúng con đã không quản ngại nắng nóng lên đường đến thăm một số bệnh nhân vùng này.

Chúng con chọn phương tiện bằng xe gắn máy để len lỏi đến được nơi xa xôi hẻo lánh có người phong ở tận xã Đôn Xuân thuộc huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Từ Bến Tre chúng con đi suốt ba tiếng đồng hồ, vượt hơn 100 cây số. Khi thì được chạy trên những con đường nhựa rộng rãi nhưng với cái nóng rất da cùng với mùi nhựa đường hắc lên mặt mũi nồng nặc; khi thì phải di chuyển trên những con lộ làng, ngoằn ngoèo vắng người lúc ban trưa.

Sau nhiều lần dừng xe hỏi người dân địa phương, chúng con cũng đến được nhà em Thạch Dinh 22 tuổi, ở ấp Tà-Rom B, xã Đôn Xuân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Tay chân Dinh bị biến dạng do di chứng của bệnh phong, em không thể làm được công việc gì, ngay cả việc đi lại cũng rất khó khăn. Hơn nữa, đôi mắt em bị cườm nước cho dù đã mổ một lần. Hiện tại, một con đã bị mù hẳn, con còn lại chỉ thấy được độ 20% thôi. Dinh và cô em gái sống trong căn nhà vách lá, mái tôn cũ kỹ. Nhà chỉ có hai cái giường gỗ cũ và bàn thờ cha mẹ các em. Cha em mất năm ngoái vì bệnh ung thư, cha chết chưa được

một năm mẹ em cũng chết cách đây 4 tháng do giãm phái đinh gỉ sét và bị uốn ván. Hai anh em Dinh sống bên cạnh nhà bác ruột nên được gia đình bác nấu ăn, chăm sóc cho.

Nhin khuôn mặt buồn đau của em toát lên niềm vui sướng, hờ hở khi gặp chị chị em chúng con đến thăm làm chúng con quên đi cái nắng nóng, oi bức của buổi trưa hè và làm voi đi nỗi nhọc mệt sau một đoạn đường dài.

Đây là vùng của cộng đồng người Khơmer, họ đã sống ở đây qua nhiều thế hệ. Đất đai nhiễm mặn nên không làm lúa được. Một số hộ có đất đai họ nuôi trồng thủy sản. Có hộ nuôi bò, đa số làm mướn kiếm sống qua ngày hoặc di dân tìm việc làm ở các khu công nghiệp Sài Gòn hoặc các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương.

Được sự hỗ trợ của Hội Bạn Người Phong Việt Nam - Hoa Kỳ, hằng tháng Dinh nhận được số tiền ăn là 300.000 đồng. Thường chị em chúng con gặp gỡ các bệnh nhân phong tại trạm y tế địa phương. Trước đây, khi mẹ Dinh còn sống, hai mẹ con chở nhau trên chiếc xe đạp cà tàng đến trạm y tế nhận tiền mỗi khi chị em chúng con đến. Nay, mẹ em đã mất, mất em không thấy đường như xưa. Đây là lần đầu tiên chị em chúng con đến tận nhà thăm Dinh và trao số tiền cho em.

Chúng tôi ăn trưa nghỉ qua loa bên quán cốc ven đường rồi tiếp tục hành trình đến thăm anh Hùng, một bệnh nhân cũng người Khơmer, cách nhà Dinh vài chục cây số.

Hai người quen dẫn chúng tôi đến thăm anh Hùng khi anh ở ngoài đồng. Anh chèo đò đưa chúng tôi sang sông đến nơi anh ở, nơi anh sinh sống không phải là gia đình cũng không phải là nhà anh, gia đình này là ân nhân của anh. Cha mẹ anh chết, anh sống với người chị, chị anh cũng qua đời, từ đó anh bơ vơ

không còn người thân, không nơi nương tựa bị mọi người xa lánh. Được sự thương hại của ông Bác hàng xóm có vuông tôm cách đất liền 10 km, bên kia con sông. Người Bác hàng xóm đón anh và cho anh ở giữ vuông và sinh sống tại đó. Phương tiện di lại không có, anh rất ít khi được vào đất liền. Tay chân anh cũng bị biến dạng do bệnh phong nhưng may mắn anh còn đi lại và làm được việc nhẹ. Hoàn cảnh khó khăn như thế, nhưng đến nay anh vẫn chưa được các cấp chính quyền cho hưởng đúng chính sách xã hội dành cho người bệnh tật.

Chị em chúng con chạy ngược về thị xã Trà Vinh khoảng 80 km đến tận nhà của bệnh nhân tên Ái. Ông bị cụt mất một chân, tay chân còn lại thì cũng bị biến dạng do bệnh phong. Ông Ái chỉ lết chứ không đi đứng được, nhà nghèo, cuộc sống khó khăn, vợ và các con ông đi làm phụ hồ để kiếm sống.

Đến thăm những anh chị em này chúng con phần nào thấu hiểu được nỗi vất vả đi lại cũng như việc muu sinh hằng ngày của họ. Vì thế, chúng con đến tận nơi thăm và chuyển trao món quà nho nhỏ hàng tháng các gia đình này hoặc chuyển qua trung gian quý Dì gần đó. Người bệnh phong dù nghèo và sống cô đơn nhưng rất chân thành, tự trọng và hiếu khách. Họ chấp nhận hoàn cảnh hiện tại của đời mình, không than van oán trách. Họ tuy sống dựa vào sự giúp đỡ của bà con chòm xóm, của Hội Bạn Người phong Việt Nam - Hoa Kỳ, nhưng họ không đánh mất lòng tự trọng bằng việc vòi vĩnh hay than thân trách phận cho phần số quá hẩm hiu của mình. Đó là chặng phải là điểm sáng để soi rọi cho mỗi chúng ta sao?

Caritas Vĩnh Long



CÂU CHUYỆN CON CHIÊN LẠC

Khi tôi về nhận họ đạo chưa bao lâu, thì có ông già Tư lên nói: Thưa cha, cha kêu vợ chồng thằng em con đi lễ lại đi cha. Nó bỏ đạo mấy chục năm rồi. Tôi nói: Em ông sao ông hỏng kêu mà biểu con kêu. Ông Tư nói: Nó lỳ lắm cha ơi! Con nói nó mày bỏ đạo chết xuống hỏa ngục cho coi, cái nó chửi con.

Tôi suy nghĩ: Sao ông này kêu người ta đi lễ mà lại nói vậy. Tôi đề nghị ông già nói kiểu khác, chứ nói vậy ai mà chịu được. Vài ngày sau, ông Tư lên gặp tôi, ông nói: Thưa cha, thằng em con nó nói, nó là con chiên lạc mà cha không đi kiếm dẫn nó về thì làm sao nó biết đường về. Nó kêu cha tới nhà nói chuyện với nó, nó mới chịu trở lại. Tôi xin ông Tư chỉ nhà em ông và tôi đã đến.

Nhà chú Út (em ông Tư) nuôi gà, khi tôi tới, tôi đi thẳng xuống nhà dưới gặp bà vợ nhưng bà không hề biết tôi là ai. Tôi hỏi: Chú Út có nhà hong thím? Bà trả lời: Ủ, ổng cho gà ăn đằng sau, có gì không chú? Để tui đi kêu ổng vô. Từ phía sau đi vô, chú Út leo lên võng nằm thở dốc, chắc làm mệt. Chú ấy hỏi tôi: Chú em mua gà hay gì? Kéo ghế ngồi đi. Tôi trả lời: Dạ không, con tới thăm chú thím chơi thôi. Chú ấy nói: Chú em mày ở đâu mà tới chơi? Thấy mặt lạ quá! Hay ở đâu mới về đây cưới vợ hả?

Chú Út vẫn ở trần nằm đưa võng cột kẹt nói chuyện với tôi. Tôi mới nói: Dạ con là cha sở mới về, nay con vô thăm gia đình chú.

Chú Út liền ngồi phắt dậy, vừa xin lỗi vừa lấy áo mặc vừa kêu vợ mở cửa nhà trên mời tôi lên.

Bắt đầu vào câu chuyện hơn một tiếng đồng hồ, tôi phải kiên nhẫn ngồi nghe hai vợ chồng dốc bầu tâm sự tại sao bỏ đạo mấy chục năm. Vợ chồng giành nhau nói không ngơi nghỉ. Tôi tranh thủ nhảy vô để cắt ngang câu chuyện, chứ họ nói hoài biết chừng nào hết. Tôi nói: Thôi chuyện cũ qua rồi, chú thím bỏ đi. Mình giữ đạo lại đi, Chúa nhật này đi lễ xưng tội trở về với Chúa nghen chú! Với vài lời khuyên nhắc nhỏ, tôi chỉ hy vọng Chúa đánh động tâm hồn họ chứ tôi nói chắc gì họ nghe. Nhưng ngày Chúa Nhật sau đó, hai vợ chồng đã đi nhà thờ trở lại sau mấy chục năm xa vắng.

Nhiều lúc tôi suy nghĩ: Đứa con hoang đàng sao nó tự biết tìm về nhà cha mình, còn con chiên lạc thì người mục tử phải đi tìm kiếm?

Phải chăng đứa con hoang đàng là biểu tượng của lòng sám hối. Còn con chiên lạc là biểu tượng của sự cứng lòng, chai đá? Nếu người mục tử cứ ngồi ở nhà chờ con chiên lạc trở về chắc khó mà có con nào về. May ra được một vài con!

Truyền giáo không chỉ là đem Chúa đến cho lương dân, nhưng còn là đem những người nguội lạnh trở về với Chúa.

Lm. Phaolô Lê hoàng Vũ.

NHÌN NHẬN SỰ THẬT

Có dịp thăm dò vài cộng đoàn dân Chúa người viết tìm ra được một điều là không ai trong cuộc sống mà đã không từng cãi nhau với người khác. Người khác là vợ hay chồng; người khác là anh chị em với nhau; người khác là bạn bè; người khác là người lối xóm... Càng sống chung và làm việc nhiều với ai thì tỷ lệ cãi nhau với người đó lại càng nhiều hơn.

Có nhiều nguyên nhân đưa đến những cuộc tranh cãi nhau nhưng có lẽ có một lý do mà ít người nhận ra là ai cũng muốn phần thắng về mình và người thua về đối phương. Nói cách khác là ít ai dám nhìn nhận sự thật về chính mình.

Dù biết rõ mình sai nhưng người ta vẫn cố gắng để giành phần thắng về cho mình. Chỉ khi nào có người uy tín hơn chỉ rõ cái sai lúc đó người ta mới chịu nhìn nhận sự thật về mình. Đavit chỉ nhìn nhận sự thật về tội lỗi của ông khi tiên tri Nathan được Chúa sai đến nói rõ cho biết (2Sm 12, 1 – 14)

Mặt khác, do sự ích kỷ tham lam và kiêu ngạo nầm sẵn trong con người tự nhiên nên người ta không dễ dàng thấy được sự thật về chính mình mà chỉ thấy cái sai của người khác. Những người biệt phái và luật sĩ chỉ thấy cái tội của người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình chứ không thấy mình vẫn có tội. Mãi đến khi Chúa Giêsu nói ai trong các người vô tội hãy ném đá người phụ nữ này thì họ mới chịu bỏ đi (Ga 8, 2 – 11)

Nếu như mỗi thành viên trong cùng một gia đình luôn biết nhìn nhận sự thật về mình và về nhau có lẽ những thảm cảnh đáng tiếc của bậc sống hôn nhân sẽ bớt đi thậm chí sẽ không còn nữa.

Sự thật ấy là những thành viên trong gia đình là người thân ruột thịt chứ không phải đối thủ của nhau. Sự thật ấy là mỗi con người đều có cái sai có tội lỗi của riêng mình. Sự thật ấy là mỗi người tín hữu đều được sinh ra và lớn lên trong tình thương cũng như sự tha thứ của Thiên Chúa...

Ước mong ngày càng có nhiều gia đình Công giáo dám nhận được những sự thật này để càng có nhiều gia đình không còn gặp nhiều khó khăn nữa.

Mic. Thiện Tâm

